



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 10/2019
Từ 11/3 - 15/3/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ MẠNH MẼ VÀO TƯ DUY GIẤY TỜ, QUAN LIÊU KIỂU CŨ

Chiều ngày 12/3, tại Hà Nội, ấn nút khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đặc biệt nhấn mạnh vai trò nêu gương và sự quyết tâm, sát sao trong chỉ đạo điều hành của người đứng đầu các Bộ, ngành và chính quyền các cấp để tạo chuyển biến thực sự về phương thức, về lề lối làm việc theo xu hướng mới, tiên tiến nhằm gỡ bỏ mọi rào cản cả vô hình và hữu hình từ cán bộ có tâm lý ngại thay đổi, do sợ phải minh bạch, công khai công việc...



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ấn nút khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhằm triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 mới ban hành ngày 7/3 vừa qua.

Theo Thủ tướng Chính phủ, bước đầu việc kết nối, liên thông phần mềm, thử nghiệm Trục liên thông văn bản quốc gia đã được diễn ra thuận lợi, an toàn và đạt kết quả tốt.

Trục liên thông văn bản quốc gia không chỉ tiết kiệm chi phí hành chính, giảm thời gian xử lý văn bản và tiến tới loại bỏ tình trạng “ngâm hồ sơ”, giúp lãnh đạo cơ quan biết được tình trạng xử lý văn bản, hồ sơ, công việc trên hệ thống, từ đó có sự chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

Để xây dựng ban hành Trục liên thông văn bản quốc gia thông suốt, thống nhất, an toàn và hiệu quả góp phần đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử của ASEAN, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, các ngành, các địa phương nghiêm túc triển khai gửi/nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia theo đúng lộ trình nêu trong Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trước hết, ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản.

“Ở đây tôi đặc biệt nhấn mạnh vai trò nêu gương và sự quyết tâm, sát sao trong chỉ đạo điều hành của người đứng đầu các Bộ, ngành và chính quyền các cấp để tạo chuyển biến thực sự về phương thức, về lề lối làm việc theo xu hướng mới, tiên tiến nhằm gỡ bỏ mọi rào cản cả vô hình và hữu hình từ chính những người làm việc tại cơ quan hành chính có tâm lý ngại thay đổi, do sợ phải minh bạch, công khai công việc”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để tập trung nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm quản lý văn bản và triển khai hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phục vụ liên thông gửi/nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/QĐ-TTg, khắc phục tình trạng một số cơ quan, văn thư nhận văn bản giấy tờ nhưng không nhận được văn bản điện tử dẫn đến việc phải đợi bản điện tử để tiếp nhận, xử lý.

“Tôi lưu ý việc chuẩn hóa quy trình các bước gửi/nhận văn bản điện tử nhằm đạt được hiệu quả cao nhất, tạo thuận lợi cho cán bộ công chức và người sử dụng, góp phần hoàn thiện công nghệ, tính bảo mật cho hệ thống thông tin”. Chú trọng công tác truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong liên thông gửi/nhận văn bản điện tử nói riêng, phát triển Chính phủ điện tử nói chung. Trong đó, đối tượng, mục tiêu chủ yếu của các hoạt động truyền thông phải là hệ thống cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước. Ở đây nói vai trò con người trong việc phổ cập, nhân rộng cách làm này.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, trước mắt là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, đất đai quốc gia, hộ tịch điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để trong giai đoạn 2020 - 2025 sẵn sàng kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được phát triển trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân và tổ chức, không được để lộ, lọt dữ liệu và thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước. Đây là vấn đề trọng yếu, sống còn của Trục liên thông văn bản quốc gia.

Tiếp tục cập nhật, bổ sung, hoàn thiện thể chế, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc gửi/nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia nói riêng, việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước nói chung.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải và Văn phòng Chính phủ sẽ thực hiện cấp giấy phép lái xe trên Cổng dịch vụ công quốc gia kết nối với địa phương vào quý IV/2019.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, điều quan trọng là chất lượng soạn thảo văn bản chính xác, kịp thời và việc đi liền đó là nhân rộng triển khai trong hệ thống toàn quốc về vấn đề

này. “Nếu chất lượng văn bản anh soạn thảo kém, ẩn nấp những lợi ích nhóm, hay quan liêu bao cấp, thì cái này nó mang tác dụng ngược lại. Cho nên, chất lượng văn bản chỉ đạo điều hành rất quan trọng. Chính con người sẽ quyết định hiệu quả cùng với phương tiện, công cụ mà chúng ta đã triển khai hôm nay”, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ.

Ngay tại lễ khai trương, Văn phòng Chính phủ đã thực hiện quy trình trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt Đề án thiết lập Cổng dịch vụ công quốc gia thông qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Và ngay tại hội trường, Thủ tướng Chính phủ đã ký phê duyệt Quyết định trên máy tính bảng và ngay lập tức văn bản đã được gửi vào Trục liên thông văn bản quốc gia, chuyển các tới bộ, ngành, địa phương để triển khai.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHẤM DỨT TÌNH TRẠNG ĐƯA TƯ DUY CŨ, XIN CHO VÀO VĂN BẢN

Chiều ngày 8/3, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chính phủ họp phiên chuyên đề về xây dựng pháp luật.

Phát biểu tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, một trong những khâu đột phá chiến lược trong phát triển là thể chế, chính sách. Do đó, các Bộ, ngành cần tập trung tốt hơn cho công tác, để làm sao nâng cao chất lượng thể chế, một khâu mà hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề.

“Các đồng chí cần tập trung hơn, cần phải cố gắng hơn, dành thời gian nhiều hơn, cũng cố bộ phận làm thể chế, đồng thời Bộ trưởng phải trực tiếp chỉ đạo công tác này”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu và nêu rõ: Còn có tình trạng chưa thực sự coi trọng công tác này, kể cả bố trí thời gian, công sức, lắng nghe thêm ý kiến để có thể chế tạo môi trường phát triển tốt cho đất nước, cho người dân. Có dự thảo còn làm sơ sài, thiếu trách nhiệm, thậm chí đưa tư duy cũ, hay tư tưởng bao cấp, xin cho, lợi ích nhóm vào trong văn bản. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Phải chấm dứt chuyện này, phải làm tốt hơn để giải phóng sức sản xuất, làm sao không để tình trạng “chạy qua chạy lại, xin cho, quy định không rõ ràng để người dân kêu ca, phải xếp hàng chờ đợi”. Quy định trái khoáy phải được xử lý, chứ cứ theo tư duy cũ, vẫn tư tưởng xin cho, cấp phát thì làm sao xã hội phát triển được.

Tại phiên họp hôm nay, Chính phủ sẽ thảo luận về Dự án Luật Đầu tư công (sửa đổi), Dự án Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức.

Kết luận phân thảo luận về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh vấn đề phân cấp, phân quyền, yêu cầu Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, hoàn thiện thêm, với tinh thần là triệt để cải cách hành chính, làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm, tăng cường hậu kiểm, việc

gì địa phương làm tốt hơn, cấp dưới làm nhanh hơn, mà vẫn bảo đảm kiểm soát tốt quyền lực thì phân cấp, không ôm đồm lên Trung ương, lên cấp trên. Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự án luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

Tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đã cho ý kiến về một số nội dung của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức...

Nguồn: baocinhphu.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: TẠM DỪNG BỔ NHIỆM CÁN BỘ TẠI NƠI SẮP XẾP HUYỆN, XÃ

Nghị quyết về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua chiều ngày 12/3 với tỷ lệ tán thành 100%.

Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp là đơn vị hành chính có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Hiện 16 quận huyện và 631 phường, xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và dân số cần sắp xếp, sáp nhập. Việc sắp xếp cơ bản hoàn thành trong năm 2019.

Trong trường hợp đặc biệt có thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để thành lập đơn vị hành chính mới tuy chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số như quy định nhưng thuộc các trường hợp sau: Có yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư hoặc yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh; Được thành lập trên cơ sở nhập từ 3 đơn vị hành chính cùng cấp trở lên; Được thành lập trên cơ sở nhập 02 đơn vị hành chính cùng cấp nhưng do tình hình thực tế mà không thể nhập thêm đơn vị hành chính khác liền kề.

“Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phải hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri và kết quả tổng hợp lấy ý kiến cử tri gửi Ủy ban nhân dân cấp trên và Hội đồng nhân dân cùng cấp trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính và mẫu phiếu lấy ý kiến” - Nghị quyết nêu rõ.

Trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại các đơn vị hành chính có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh.

Nghị quyết yêu cầu tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp từ ngày Nghị quyết này có

hiệu lực thi hành, trừ trường hợp khuyết người đứng đầu mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật.

Chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính mới phải hoàn thành xong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy...

Nguồn: vov.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG “TẬP TRUNG XÂY DỰNG, THÔNG QUA ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM”

Sáng ngày 14/3, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Trưởng ban Ban chỉ đạo cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công chủ trì phiên họp đề rà soát, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương từ năm 2021.

Trên cơ sở Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết này, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ yêu cầu trong năm nay và năm 2020, các Bộ, ngành và địa phương phải chuẩn bị khung khổ thể chế để thực hiện cải cách, trong đó quan trọng nhất là xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, chức danh chức vụ cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang. Việc thiết kế hệ thống thang bảng lương thì phải thiết kế thang bảng lương nói chung và hệ thống thang, bảng lương của các chức danh tương đương trong hệ thống chính trị; tính toán chuyển lương cũ sang lương mới...

“Trong quá trình chuẩn bị Đề án, nhiều vấn đề về cải cách lương đã sáng tỏ và được giải trình cụ thể nhưng giờ cần phải cụ thể hoá. Nhưng khó khăn nhất là ta đang chuẩn bị cơ sở cho cải cách lương trong bối cảnh chuẩn bị xây dựng văn kiện Đại hội Đảng các cấp nên việc này làm càng sớm càng tốt, càng có dư địa để bàn thảo kỹ”, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu tình thần với các Bộ, ngành.

“Nhìn chung, ở khối tư nhân, một người làm lái xe, kiêm cả thư ký, giúp việc, kiêm nhiều việc khác nhau. Còn khối Nhà nước thì một vị trí có ngày làm tới 1,5 hoặc 2 ca mà phải có 2 biên chế thì không được. Pháp luật còn cho phép làm thêm giờ cũng như chi trả lương thưởng thì không thể áp dụng máy móc thế được”, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn thực tế hiện nay và đề nghị Bộ Nội vụ kế thừa kinh nghiệm triển khai từ trước tới nay, chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp chứ không máy móc áp dụng với Việt Nam để rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp lý vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá cán bộ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đánh giá cao Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và TP. Hà Nội đã triển khai xây dựng vị trí việc làm hiệu

quả, đồng thời yêu cầu Bộ Nội vụ nghiên cứu, nhân rộng cách làm hay ra các địa phương, Bộ, ngành khác.

Trưởng ban Ban chỉ đạo cũng lưu ý Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng các chức danh lãnh đạo từ Trung ương tới cơ sở và phân loại tương đương các chức danh trong hệ thống chính trị để Bộ Chính trị sớm trình Trung ương cho ý kiến vào cuối năm nay.

“Bên cạnh thực hiện tinh gọn bộ máy, đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thì vẫn phải có nguồn tiền cụ thể mới thực hiện được cải cách lương. Không thể để Nghị quyết Trung ương đặt ra yêu cầu mà không thực hiện được trong thực tiễn hoặc điều chỉnh lương không đáng được bao nhiêu, không đáp ứng được kỳ vọng của công chức, viên chức và người lao động”, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ Y TẾ: TIẾP TỤC TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ KHÁM, CHỮA BỆNH VÀ THANH TOÁN BẢO HIỂM Y TẾ

Ngày 07/3/2019, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch số 227/KH-BYT triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế năm 2019.

Theo đó, Kế hoạch đặt mục tiêu chung tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả tin học hóa trong quản lý khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý, giám định chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Trên cơ sở các mục tiêu chung, Kế hoạch đặt ra các mục tiêu cụ thể như: Hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và giám định bảo hiểm y tế; xây dựng cơ chế tài chính đáp ứng việc tin học hóa phục vụ quản lý khám, chữa bệnh, giám định bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; xây dựng phần mềm ứng dụng phân tích, báo cáo thống kê dữ liệu liên quan đến chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế để phục vụ công tác quản lý, điều hành được kịp thời, có hiệu quả; tập trung trọng tâm vào việc kiểm tra, giám sát tại các địa phương, đơn vị, đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ của các khoa, phòng liên quan đến việc triển khai tin học hóa trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc kết nối, liên thông dữ liệu điện tử để phục vụ quản lý thông tuyến và giám định điện tử.

Bộ Y tế cũng đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm sẽ phải thực hiện trong năm 2019. Cụ thể, trong công tác chỉ đạo, điều hành, sẽ tiếp tục rà soát ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn

bản quy phạm pháp luật để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bao gồm Bộ mã DMDC (phiên bản tiếp theo); Quyết định và Hướng dẫn thực hiện quy định về dữ liệu đầu ra; Quy định định mức thuê dịch vụ công nghệ thông tin làm cơ sở để các bên liên quan thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Chính phủ; tổ chức Hội nghị tổng kết để đánh giá, chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý khám, chữa bệnh và giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Ngoài ra, trong thực hiện việc kết nối, liên thông dữ liệu điện tử để phục vụ quản lý thông tuyến và giám định điện tử, bảo đảm thực hiện gửi dữ liệu điện tử từ cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đến Cổng tiếp nhận dữ liệu được đầy đủ, thường xuyên, liên tục để phục vụ quản lý thông tuyến, giám định điện tử theo quy định. Trong đó, cần đạt tỷ lệ gửi hồ sơ đúng ngày ít nhất 90% đối với các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh và tuyến Trung ương; đạt tỷ lệ gửi hồ sơ đúng ngày 100% đối với các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến huyện, tuyến xã...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: BÃI BỎ MỘT LOẠT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 07/3/2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 386/QĐ-NHNN về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực hoạt động.

Cụ thể, thủ tục hành chính bị bãi bỏ là: Thủ tục đề nghị xóa nợ đối với tổ chức đầu mối thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng; thủ tục chuyển đổi hoạt động ngoại hối; thủ tục chuyển đổi sang văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; thủ tục chuyển đổi sang văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đối với cuộc điều tra thống kê về tiền tệ và ngân hàng của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và không có chức năng hoạt động ngân hàng.

Kết quả cải cách thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước góp phần cải thiện tích cực môi trường kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, đóng góp quan trọng vào việc cải thiện môi trường kinh doanh nói chung, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong tiếp cận vốn ngân hàng. Nhờ đó, chỉ số "Tiếp cận tín dụng" của Việt Nam năm 2018 đã được Ngân hàng Thế giới xếp hạng 29/190, tăng 3 bậc và đứng thứ 4 trong ASEAN. Kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2015 - 2017, Ngân hàng Nhà nước được xếp vị trí thứ nhất trong số các Bộ, ngành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nguồn: toquoc.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Theo Bảo hiểm xã hội Việt Nam, năm 2019, ngành Bảo hiểm xã hội sẽ tập trung chỉ đạo, thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sẽ thường xuyên tiến hành rà soát, đơn giản hoá và cắt giảm thủ tục hành chính trong các lĩnh vực của ngành; tăng cường đẩy mạnh việc cắt giảm thành phần, số lượng giấy tờ, hồ sơ, giảm số giờ giao dịch bảo hiểm xã hội của các đơn vị, doanh nghiệp, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các quy định về thủ tục hành chính, không gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị trong hệ thống.

Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế trong toàn Ngành đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ theo yêu cầu của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và đội ngũ cán bộ, viên chức trong Ngành nghiêm túc thực hiện các văn bản, quy định của Ngành về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức.

Thực hiện cải cách hành chính mạnh mẽ trong các công tác chi trả bảo hiểm xã hội; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố; tiếp tục hoàn thiện chính sách về tiền lương, tiền công; đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị trực thuộc.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục hiện đại hoá hành chính thông qua việc tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến; cập nhật mã số và đồng bộ thông tin định danh người tham gia; quản lý dữ liệu thu nộp bảo hiểm xã hội, dữ liệu chi trả bảo hiểm xã hội, quá trình hưởng và tham gia, thông tin đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội...

Nguồn: baohinhphu.vn

KHẢO SÁT 300 DOANH NGHIỆP, 54% TRẢ LỜI VẤN NGẠI NHẤT LÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Khảo sát nhanh khoảng 300 doanh nghiệp tại Hội thảo Kinh tế Việt Nam 2019 về những khó khăn mà họ gặp phải trong quá trình điều hành kinh doanh hiện nay, có hơn 54% doanh nghiệp trả lời thủ tục hành chính vẫn là những trở ngại lớn nhất.

Trong khi đó, với câu hỏi việc thực thi cải cách hành chính trong năm 2018 so với trước đó thay đổi như nào thì 57% trong số những doanh nghiệp tham gia hội thảo chia sẻ không có gì thay đổi, 37% doanh nghiệp cho rằng có thay đổi nhanh hơn, số còn lại bỏ phiếu cho phương án cải cách vẫn còn rất chậm.

Kết quả cuộc khảo sát cũng cho thấy, có 52% doanh nghiệp được hỏi cho rằng, điều quan trọng nhất để thúc đẩy phát triển kinh tế chính là xây dựng thể chế phù hợp, 26% số doanh nghiệp cho rằng cần tăng cường kỷ luật thực thi, số còn lại trả lời cần nâng cao năng lực doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển kinh tế.

Theo ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), mặc dù thể chế và nền hành chính vẫn còn nhiều trở ngại cho sự phát triển của doanh nghiệp, nhưng đáng mừng là 68% số doanh nghiệp được khảo sát vẫn tự tin với kế hoạch mở rộng kinh doanh trong năm tới. Trong đó, 27% doanh nghiệp được hỏi quyết định giữ nguyên quy mô phát triển, còn 5% doanh nghiệp sẽ thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh...

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT XẾP LƯƠNG CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH VĂN THƯ

Bộ Nội vụ đang dự thảo Thông tư hướng dẫn việc xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.

Theo đó, các ngạch công chức chuyên ngành văn thư quy định tại Thông tư 14/2014/TT-BNV được áp dụng Bảng 2 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

Ngạch Văn thư chính áp dụng công chức loại A2 (nhóm 1);

Ngạch Văn thư áp dụng công chức loại A1;

Ngạch Văn thư trung cấp áp dụng hệ số lương của công chức loại B.

Trường hợp công chức được tuyển dụng vào vị trí việc làm có yêu cầu ngạch công chức tương ứng là ngạch Văn thư trung cấp nhưng có trình độ cao đẳng trở lên thì chỉ bổ nhiệm vào ngạch văn thư trung cấp và áp dụng hệ số lương của công chức loại B.

Dự thảo cũng nêu rõ: Việc chuyển ngạch đối với công chức đang làm công tác chuyên môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành văn thư trong các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện từ các ngạch công chức chuyên ngành văn thư hiện giữ sang ngạch công chức chuyên ngành văn thư quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BNV được thực hiện như sau:

Bổ nhiệm vào ngạch Văn thư chính (mã số 02.006) đối với công chức hiện đang giữ ngạch chuyên viên chính văn thư.

Bổ nhiệm vào ngạch Văn thư (mã số 02.007) đối với công chức hiện đang giữ ngạch chuyên viên văn thư.

Bổ nhiệm vào ngạch Văn thư trung cấp (mã số 02.008) đối với công chức hiện đang giữ ngạch cán sự văn thư hoặc nhân viên văn thư (mã số 01.008) có trình độ trung cấp trở lên.

Về cách xếp lương, dự thảo quy định: Việc chuyển xếp lương đối với công chức khi được bổ nhiệm ngạch công chức chuyên ngành văn thư thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm a Khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: SẼ ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND về Thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 01/11/2018 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Theo kế hoạch, thành phố đặt mục tiêu đến năm 2021 là áp dụng chế độ tiền lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn bộ các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý theo quy định của Nhà nước; tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp của thành phố và từng bước có sự gia tăng phù hợp với nguồn lực tài chính của thành phố gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đến năm 2025, thực hiện bằng được chính sách nâng mức tiền lương của khu vực công phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách thành phố; tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

Đến năm 2030, thực hiện được chính sách nâng mức tiền lương của khu vực công phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách thành phố; tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất của vùng cao nhất của khu vực doanh nghiệp...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: XÂY DỰNG CÔNG THÔNG TIN TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA NGƯỜI DÂN

Theo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, nhiều nhiệm vụ đang được thành phố triển khai nhằm “đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020”.

Một trong những nội dung trọng tâm thành phố Hà Nội đang triển khai là hết quý III/2019 hoàn thiện Dự án "Xây dựng Hệ thống Hẹp trực tuyến phục vụ công tác quản lý, điều hành của thành phố - giai đoạn 3" kết nối liên thông giữa Văn phòng Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố với 55 điểm cầu các Sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các ngành và 577 xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.

Trong quý II/2019, nhiều nội dung sẽ được Hà Nội hoàn thành là: Xây dựng Cổng thông tin tiếp nhận và trả lời phản ánh của người dân xong trong quý II/2019 để đưa vào hoạt động vào đầu tháng 7/2019; tổ chức thi tuyển công chức năm 2019 xong trong quý II/2019 đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định, không để xảy ra sai sót...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Đức Chung yêu cầu các đơn vị liên quan xây dựng quy trình về việc thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4. Kiểm tra sắp xếp lại đề án vị trí việc làm tại các phòng, ban tiến hành thu gọn thành một đầu mối theo tinh thần “một việc, một đầu mối xuyên suốt”. Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm quản lý, cải cách hành chính giữa các sở, ngành, quận, huyện, thị xã...

Nguồn: baochinhphu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHI THU NHẬP TĂNG THÊM GẮN VỚI HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2019, thành phố Hồ Chí Minh xác định là “Năm đột phá về cải cách hành chính”, tạo ra chuyển biến mới trong quản lý, điều hành, phục vụ tốt hơn cho cộng đồng.

Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thiện Nhân cho biết, năm 2018, thành phố giải quyết khoảng 17,8 triệu hồ sơ nhưng chỉ ghi nhận được 88.600 lượt đánh giá là tỷ lệ rất thấp. Vì vậy, năm nay tất cả các phường/xã/thị trấn trên địa bàn phải công bố được tỷ lệ hài lòng của người dân; 24 quận/huyện phải tổ chức tiếp nhận trực tuyến ý kiến của người dân, qua điện thoại, với thời gian xử lý cụ thể trong vòng 2 giờ đến 5 ngày.

“Coi sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp chính là thước đo công việc, là cơ sở để trả thu nhập tăng thêm. Năm nay đột phá là triệt để, đồng bộ và tăng tốc, phải động đến tình cảm của cán bộ công chức và người dân”, ông Nguyễn Thiện Nhân nhấn mạnh.

Thành phố Hồ Chí Minh có thể coi như là một siêu đô thị với hơn 10 triệu dân; nhiều năm qua luôn giữ được sự tăng trưởng kinh tế cao và đóng góp ngân sách lớn nhất cả nước. Hoạt động kinh tế, giao thương luôn sôi động, từ đó đặt ra yêu cầu cải cách thủ tục hành chính phải nhanh gọn, hiệu quả, bắt nhịp kịp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Trung bình một ngày, thành phố phải giải quyết hơn 38.400 hồ sơ trong khi số lượng cán bộ, công chức nòng cốt chỉ có hơn 15.000 người. Từ thực tế này, thành phố Hồ Chí Minh đã sớm triển khai xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện cơ chế một cửa, liên thông

thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho người dân và doanh nghiệp.

Trong đó, đề án thu nhập tăng thêm đang được thành phố thực hiện là một giải pháp phù hợp, không chỉ gắn chặt trách nhiệm của cán bộ, công chức với việc làm để phục vụ người dân mà còn giảm được nhiều phiền hà và sự những nhieu đối với doanh nghiệp...

Nguồn: vov.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TỐT NGHIỆP LOẠI GIỎI ĐƯỢC TUYỂN THĂNG VÀO CÔNG CHỨC CẤP PHƯỜNG

Đó là một trong những điểm đáng chú ý trong quy chế tổ chức tuyển dụng công chức phường/xã/thị trấn (gọi chung là cấp phường) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, vừa được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Quy chế áp dụng cho 7 chức danh công chức cấp phường gồm Chỉ huy Trưởng quân sự, Trưởng Công an phường, công chức Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội và công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường - thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã).

Điều kiện để tham gia dự tuyển công chức cấp xã, phường, thị trấn: công dân có một quốc tịch là Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên, có lý lịch rõ ràng, có văn bằng, chứng chỉ phù hợp và có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đủ sức khỏe.

Ngoài Chỉ huy Trưởng quân sự và Trưởng Công an phường phải xét tuyển, bổ nhiệm, các chức danh còn lại việc tuyển dụng thực hiện bằng hình thức thi tuyển. Người dự tuyển phải có trình độ chuyên môn ít nhất là trung cấp chuyên nghiệp của ngành đào tạo phù hợp với vị trí ứng tuyển.

Đặc biệt, người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên trong nước, loại khá trở lên ở nước ngoài và người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ sẽ được tuyển thẳng (không qua thi tuyển) vào chức danh công chức cấp phường phù hợp với ngành đào tạo.

Tương tự, người có kinh nghiệm công tác được xem xét tiếp nhận vào công chức cấp phường không qua thi tuyển nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; hiện đang công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển;

Có thời gian từ đủ 60 tháng trở lên làm công việc phù hợp với yêu cầu của chức danh công chức cấp phường cần tuyển dụng; trong thời gian công tác 5 năm gần nhất không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự...

Quy chế có hiệu lực từ ngày 11/3/2019./.

Nguồn: tuoitre.vn

CẦN THƠ: CÔNG BỐ KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Ngày 22/02/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 418/QĐ-UBND và Quyết định số 419/QĐ-UBND về việc công bố kết quả phân loại, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện năm 2018.

Đối với cấp sở, có 6/19 đơn vị được phân loại Tốt, dẫn đầu là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với chỉ số 93,78; nhóm được phân loại Khá có 7/19 đơn vị, dẫn đầu là Sở Y tế với chỉ số 82,97; nhóm xếp loại Trung bình gồm 5/19 đơn vị, dẫn đầu nhóm này là Sở Kế hoạch và Đầu tư, với chỉ số đạt được là 72,91; riêng Sở Giao thông vận tải được phân loại Kém, xếp hạng 19/19 khi chỉ đạt chỉ số 57,67. Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của 19 sở, ban, ngành đạt 79,19.

Đối với cấp quận, huyện, có 2/9 đơn vị xếp được phân loại Tốt là quận Thốt Nốt xếp hạng 1 với chỉ số 90,22 và quận Cái Răng xếp hạng 2 với chỉ số 86,10; 5/9 đơn vị được phân loại Khá với chỉ số từ 76,78 đến 84,54 gồm huyện Thới Lai, quận Ninh Kiều, quận Ô Môn, huyện Phong Điền, huyện Vĩnh Thạnh; 2/9 đơn vị phân loại Trung bình, lần lượt là huyện Cờ Đỏ có chỉ số 71,48 và quận Bình Thủy có chỉ số 65,22. Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của 09 đơn vị cấp huyện đạt 78.89.

Trên cơ sở kết quả phân loại, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2019 và các năm tiếp theo./.

Minh Nguyễn, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

QUẢNG NINH: HẢI QUAN TIẾP TỤC CẢI CÁCH ĐỂ THU HÚT DOANH NGHIỆP

Công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian thông quan... đang được Hải quan tỉnh Quảng Ninh triển khai hiệu quả, thiết thực góp phần tạo thuận lợi, thu hút doanh nghiệp.

Tại Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Hệ thống một cửa quốc gia đang được triển khai tại 7/7 chi cục trực thuộc, 68 thủ tục hành chính của 11 Bộ, ngành được kết nối Cơ chế một cửa quốc gia với cơ quan Hải quan trong việc cung cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, trả kết quả kiểm tra chuyên ngành cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hoàn thiện thủ tục đối với phương tiện tàu thuyền xuất cảnh, nhập cảnh.

Hiện có 733/6.066 lô hàng xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành được trả trên Hệ thống một cửa quốc gia; 277 (gần 100%) lượt phương tiện tàu thuyền xuất cảnh, nhập cảnh được làm thủ tục hải quan qua hệ thống E-manifest; 20/234 tổng số C/O form D được cung cấp qua hệ thống một cửa ASEAN.

Qua đó, giúp doanh nghiệp giảm thời gian phải đi lại để cung cấp chứng từ cho cơ quan Hải quan (trung bình giảm từ 1 - 2 ngày); thủ tục hải quan được giải quyết nhanh chóng, giảm tiếp xúc trực tiếp giữa hải quan và doanh nghiệp.

Hiện có 71/71 thủ tục hải quan nằm ngoài việc khai báo làm thủ tục trên Hệ thống VNACCS/VCIS được thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4; 98% tờ khai nộp thuế trên Hệ thống trực tuyến kết nối giữa Hải quan - Ngân hàng - Kho bạc và dịch vụ nộp thuế điện tử.

Trong Kế hoạch hỗ trợ, đồng hành, thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu năm 2019 của Hải quan tỉnh Quảng Ninh nêu rõ, đơn vị này tiếp tục đa dạng các kênh tiếp nhận, nắm bắt khó khăn vướng mắc cũng như tiếp thu ý kiến đóng góp từ phía doanh nghiệp thông qua điện thoại, thư điện tử, trang fanpage, trang thông tin điện tử, các hội nghị, đối thoại... Đồng thời, thực hiện rà soát các thủ tục khai báo hải quan, thủ tục hoàn thuế, các thủ tục hành chính khác về hải quan và các lĩnh vực khác có liên quan để kịp thời đề xuất cắt bỏ những thủ tục không còn phù hợp, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, năm 2019, Hải quan tỉnh Quảng Ninh tiếp tục chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời nắm bắt, đề xuất tháo gỡ những rào cản ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn; phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh gặp gỡ, tiếp xúc, cam kết tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư, xuất nhập khẩu qua địa bàn.

Hiện nay, công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian thông quan... đang được Hải quan Quảng Ninh triển khai hiệu quả, thiết thực góp phần tạo thuận lợi, thu hút doanh nghiệp...

Nguồn: baohaiquan.vn

YÊN BÁI: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH “CHÌA KHÓA VÀNG” GIÚP TỈNH PHÁT TRIỂN

Năm 2018, vượt mọi khó khăn thách thức, tỉnh Yên Bái đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 31/31 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã tiết kiệm được 925 tỷ đồng. Có được kết quả như trên, một trong những giải pháp quan trọng chính là cải cách thủ tục hành chính.

Từ ngày 8/6/2018 tỉnh Yên Bái đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công đi vào hoạt động. Sau gần một năm đi vào hoạt động Trung tâm đã dần ổn định và phát huy được hiệu quả.

Các thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được tỉnh Yên Bái triển khai từ cấp tỉnh đến cơ sở. Để phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm đã xây dựng Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Trong Công dịch vụ công có niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính để người dân có thể tìm hiểu và nộp hồ sơ qua mạng, cán bộ sẽ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Ông Nguyễn Thanh Tú, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái cho biết: Từ tháng 6/2018 đến nay, Trung tâm đã tiếp nhận 15.000 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân, đã giải quyết trước hạn và đúng hạn 99,8%. Chỉ có 0,02% giải quyết quá hạn, do hồ sơ liên quan đến vấn đề giải quyết lý lịch tư pháp của ngành Tư pháp, việc cấp lý lịch này cần phải tra cứu thông tin của Trung tâm lý lịch Tư pháp quốc gia và của bên Bộ Công an. Đặc biệt, có 98,3% tổ chức cá nhân đánh giá rất hài lòng đối với thái độ phục vụ của cán bộ viên chức tại trung tâm.

Đồng thời, để hỗ trợ cho việc giải quyết các thủ tục hành chính, Bưu điện tỉnh Yên Bái bố trí một quầy bưu điện tại Trung tâm để hỗ trợ cho việc tiếp nhận hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân nộp qua bưu điện. Đồng thời, Bưu điện tỉnh Yên Bái cũng hỗ trợ cho việc trả kết quả khi cá nhân và tổ chức có yêu cầu.

“Qua quá trình hoạt động của Trung tâm đã kiểm soát được hoạt động giải quyết thủ tục hành chính. Việc giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Khi người dân đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh có môi trường chuyên nghiệp và có máy móc trang thiết bị đầy đủ và tinh thần thái độ rất niềm nở. Việc giải quyết hành chính của tỉnh đã góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh”, ông Nguyễn Thanh Tú nói.

Đối với các doanh nghiệp, tỉnh Yên Bái đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, tạo dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, lành mạnh thu hút ngày càng nhiều vốn đầu tư nước ngoài. Hiện nay tỉnh Yên Bái vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các điều kiện, thủ tục, giảm thời gian, tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức.

Những nỗ lực của tỉnh Yên Bái đang từng bước đạt hiệu quả, gây được thiện cảm tại cơ quan hành chính đối với Nhân dân và các nhà đầu tư. Tuy vậy, đây mới là tiền đề và để đạt được hiệu quả cao hơn, tỉnh Yên Bái đang nỗ lực nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính tạo đà cho năm 2019 và những năm tiếp theo phát triển hơn nữa.

Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn

HÀ TĨNH: LỰA CHỌN MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐỂ GIÁM SÁT CHUYÊN SÂU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chiều 11/3, dưới sự chủ trì của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Võ Hồng Hải, đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2015 - 2018 tổ chức họp thống nhất nội dung đợt giám sát.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã thảo luận và đi đến thống nhất thời gian, nội dung giám sát. Theo đó, các thành viên được chia thành 2 đoàn, với nòng cốt là lãnh đạo các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, một số ban ngành, địa phương.

Dự kiến, thời gian giám sát sẽ bắt đầu vào nửa cuối tháng 3/2019.

Đoàn sẽ tiến hành giám sát các sở, ngành, một số cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các huyện, thị xã, thành phố. Trong đó, chú trọng vào các sở, ngành, địa phương có nhiều thủ tục hành chính, tác động đến nhiều tổ chức, cá nhân hoặc có bộ máy tổ chức và số lượng biên chế lớn.

Trong đợt giám sát này, đoàn sẽ nghiên cứu để lấy phiếu tham vấn ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức đối với công tác cải cách hành chính. Các nội dung tham vấn sẽ là một trong những kênh để đoàn nắm bắt, có đánh giá sát đúng hơn tình hình cải cách hành chính tại các địa phương, đơn vị.

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Võ Hồng Hải cho rằng, công tác cải cách hành chính đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên vẫn còn những ách tắc, vướng mắc. Vì vậy, đoàn giám sát cần phát huy vai trò, tìm ra được những nguyên nhân để kịp thời khắc phục, tiếp tục tạo được bước đột phá trong cải cách hành chính.

Ngoài việc từng đoàn giám sát trực tiếp tại các địa phương, đơn vị, cần chọn ra các đơn vị như: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Trung tâm hành chính công tỉnh... để có buổi làm việc chung với 2 đoàn để nghe báo cáo tổng thể về một số nội dung trong công tác cải cách hành chính. Cần lựa chọn một số đơn vị, địa phương để giám sát sâu, đi sâu vào một số lĩnh vực cụ thể của đơn vị, địa phương, có nhiều ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

Đối với việc tham vấn ý kiến người dân, doanh nghiệp, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị các thành viên trong đoàn tiếp tục nghiên cứu theo hướng là nội dung lấy phiếu cần chọn vấn đề cụ thể để nâng cao chất lượng, sát thực phiếu tham vấn.

Nguồn: baohatinh.vn

HÀ TỈNH: HƠN 1.680 HỒ SƠ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN BỊ QUÁ HẠN, VÌ SAO?

Từ đầu năm 2019 cho đến ngày 10/3, Hà Tĩnh có 1.680 hồ sơ hành chính cấp huyện bị quá hạn trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Nhiều đơn vị có số lượng hồ sơ quá hạn hiển thị trên Cổng dịch vụ công trực tuyến lớn như: TP. Hà Tĩnh, huyện Can Lộc, huyện Hương Khê, Thị xã Kỳ Anh...

Là địa phương luôn dẫn đầu các đơn vị cấp huyện trong công tác cải cách hành chính, tuy nhiên trong hơn 2 tháng đầu năm 2019, TP. Hà Tĩnh là địa phương có số lượng hồ sơ quá hạn trên Cổng dịch vụ công trực tuyến lớn nhất. Theo thống kê, đến hết ngày 9/3 trên Cổng dịch vụ công, thành phố đã có trên 500 hồ sơ quá hạn.

Lý giải về con số này, Giám đốc Trung tâm Hành chính công TP. Hà Tĩnh Trần Quang Toàn khẳng định: Số hồ sơ thực tế mà thành phố trả bị quá hạn cho người dân từ đầu năm cho đến nay chỉ là 1 hồ sơ. Số lượng chậm trễ hiển trên Cổng dịch vụ công lớn là do cán bộ chuyên môn chưa kết thúc quy trình xử lý trên phần mềm nên hệ thống vẫn báo quá hạn.

Sau thành phố Hà Tĩnh, Can Lộc là huyện "nhì bảng" về số hồ sơ bị quá hạn trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Theo thống kê từ đầu năm đến hết ngày 10/3, Can Lộc đã có khoảng 400 hồ sơ bị quá hạn. Trong số này, ngoài Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thì có nhiều xã có số lượng lớn như: Quang Lộc: 158 hồ sơ, Thường Nga 27 hồ sơ, Trường Lộc 15 hồ sơ...

Ngoài TP. Hà Tĩnh và huyện Can Lộc, hiện nay các địa phương đang có số lượng hồ sơ quá hạn lớn trên dịch vụ công như: huyện Hương Khê (218 hồ sơ), huyện Kỳ Anh (156 hồ sơ), Thị xã Kỳ Anh (171 hồ sơ), huyện Thạch Hà (85 hồ sơ)...

Đánh giá về thực trạng trên, ông Nguyễn Đại Đồng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Can Lộc cho rằng, việc để số lượng hồ sơ quá hạn lớn trên Cổng dịch vụ công trực tuyến chủ yếu là do con người. Trên thực tế, hiện nay số hồ sơ quá hạn của cấp xã đang xử lý là khoảng 53 bộ, còn số hồ sơ quá hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện hiện nay là không có. Có một số lượng lớn hồ sơ, thủ tục trả đúng hạn cho người dân, tuy nhiên do cán bộ, nhân viên thao tác chậm, thao tác sai, thậm chí là không thao tác trên phần mềm dịch vụ công nên hồ sơ bị quá hạn.

Có thể nói, việc để số lượng hồ sơ quá hạn lớn trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, bên cạnh những lý do khách quan đã cho thấy những hạn chế về năng lực, kỹ năng, ý thức trong ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ chuyên môn và vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc của lãnh đạo các địa phương...

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG TRỊ: SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, THÔN, KHU PHỐ

Theo kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, khu phố của tỉnh Quảng Trị, các đơn vị hành chính cấp xã được thực hiện sắp xếp từ quý IV/2019 và hoàn thành chậm nhất vào quý I/2020. Tỉnh Quảng Trị sẽ sáp nhập 23 xã, thị trấn; trong đó 21 xã, thị trấn có cả hai tiêu chí (diện tích và dân số) đạt dưới 50% so với quy định, một xã có dân số quá thấp (dưới một nghìn người) và một xã có diện tích dưới 3km².

Đó là các đơn vị: Thị trấn Hải Lăng, các xã Hải Thành, Hải Thiện, Hải Khê (huyện Hải Lăng), các xã Triệu Vân, Triệu Thành (huyện Triệu Phong), xã Cam Thanh (huyện Cam Lộ), xã Hải Phúc (huyện Đa Krông), xã Xy và xã A Xing (huyện Hướng Hóa), các xã Gio Hòa, Gio Sơn, Vĩnh Trường, Gio Bình và Gio Thành (huyện Gio Linh), các xã Vĩnh Thái, Vĩnh Trung, Vĩnh Kim, Vĩnh Thạch, Vĩnh Nam, Vĩnh Hiền, Vĩnh Tân, Vĩnh Khê (huyện Vĩnh Linh).

Tỉnh Quảng Trị nghiên cứu thành lập một phường mới thuộc TP. Đông Hà trên cơ sở tách một phần diện tích, dân số của các phường: Đông Lễ, Đông Lương và phường 5. Sau khi thành lập thêm phường mới, TP. Đông Hà có 10 phường, đạt tiêu chuẩn số đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố.

Như vậy đối với toàn tỉnh, tổng số đơn vị hành chính cấp xã sau khi sáp nhập còn lại là 122, giảm 18 đơn vị (giảm 19 xã, tăng thêm một phường). Trong quý I và II/2019, tỉnh xem xét sắp xếp 730 thôn, khu phố có quy mô số hộ dân dưới 50% theo tiêu chuẩn quy định. Dự kiến sau sáp nhập, sẽ giảm từ 300 đến 400 thôn, khu phố; còn khoảng 650 đến 700 thôn, khu phố.

Việc sắp xếp, tổ chức lại quy mô đơn vị hành chính cấp xã và thôn, bản, khu phố làm cho tổ chức bộ máy tinh gọn hơn, sẽ giảm được số lượng cán bộ, công chức cấp xã là 378 người; giảm số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khoảng 432 người và ở thôn, khu phố khoảng 950 người. Từ đó giảm ngân sách chi trả lương, phụ cấp cho đội ngũ này; tiết kiệm được nguồn kinh phí cho đầu tư phát triển. Tuy nhiên, việc sắp xếp các đơn vị không đơn giản, liên quan các mặt của đời sống xã hội, đến quá trình lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán ở địa phương... Vì vậy, để thực hiện thành công, tỉnh yêu cầu sự phối hợp đồng bộ, quyết tâm và trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là vai trò người đứng đầu. Công tác tuyên truyền, vận động cần được đẩy mạnh để tạo ra sự đồng thuận trong nhân dân. Các nội dung phải được giải quyết một cách khách quan, công tâm, dựa trên luận cứ khoa học để mang lại kết quả như mong muốn.

Nguồn: ttxvn

BÌNH THUẬN: CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Ngày 27/02/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 548/QĐ-UBND về công bố kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số các sở, ngành và cấp huyện của tỉnh Bình Thuận có tổng thang điểm là 100 điểm; trong đó điểm thẩm định qua kết quả thực hiện nhiệm vụ là 75 điểm và điểm điều tra xã hội học là 25 điểm. Hội đồng thẩm định cải cách hành chính của tỉnh đã tiến hành thẩm định, Sở Nội vụ phối hợp với Bureau điện tỉnh tiến hành điều tra xã hội học và tổng hợp phân tích kết quả điều tra, khảo sát. Kết quả công bố chỉ số của các cơ quan, địa phương như sau:

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Có 18/19 đơn vị xếp loại tốt, 01 đơn vị xếp loại khá, chỉ số trung bình đạt 92,66% (chỉ số cao nhất là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với 98,70% và thấp nhất là Thanh tra tỉnh với 83,06%).

Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Có 02/10 đơn vị xếp loại tốt, 08 đơn vị xếp loại khá, chỉ số trung bình đạt 83,76% (chỉ số cao nhất là UBND huyện Đức Linh với 89,33% và thấp nhất là Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết với 74,62%).

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố là tiêu chí để xem xét đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có liên quan. Căn cứ kết quả đánh giá xếp loại, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo rà soát để khắc phục những tồn tại, hạn chế tại đơn vị, địa phương và đề ra Kế hoạch cải thiện trong năm 2019.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ Bình Thuận

PHÚ YÊN: XỬ LÝ CÁN BỘ TIẾP TAY “CHẠY” SỔ ĐỎ TRÁI PHÁP LUẬT

Theo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Phú Yên đã xảy ra tình trạng "chạy" giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên những thửa đất lúa.

Những năm gần đây, tỉnh Phú Yên triển khai nhiều dự án quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Giá đất ở tỉnh Phú Yên tăng mạnh, một số đối tượng cấu kết với một số cán bộ cơ sở hợp thức hóa hóa giấy tờ để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định pháp luật, gây bất bình trong dư luận. Nhiều trường hợp đã bị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Phú Yên phát hiện, xử lý kỷ luật.

Theo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Phú Yên đã xảy ra tình trạng "chạy" giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên những thửa đất lúa, đất nằm trong quy hoạch. Hình thức ở đây là các đối tượng có tiền, biết được quy hoạch đã mua lại đất lúa hoặc đất không hợp pháp rồi thông đồng với cán bộ cấp cơ sở làm sai lệch hồ sơ để chuyển lên cơ quan có thẩm quyền làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định.

Liên quan đến vụ việc, ông Nguyễn Văn Hoàng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Phú Yên cho biết, sau khi kiểm tra lãnh đạo địa phương đã xử lý kỷ luật nghiêm minh một số đảng viên, dư luận đồng tình.

“Việc này sắp tới chúng tôi tìm một số biện pháp để theo dõi, nắm tình hình về đường dây chạy sổ đỏ mà người dân phản ánh” - ông Nguyễn Văn Hoàng.

Trả lời câu hỏi có hay không đường dây chạy sổ đỏ tại tỉnh Phú Yên, ông Nguyễn Duy Dương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên khẳng định là ngành không bao che, thông đồng việc này.

“Với trách nhiệm là người đứng đầu của Ngành này, tôi có trách nhiệm chỉ đạo và mong các ngành có liên quan, đặc biệt là các ngành có nghiệp vụ cao về việc phát hiện, phát hiện có là xử lý theo quy định, không bao che và cũng sẽ không có thông đồng gì về cái việc này”.

Hiện nay, lãnh đạo tỉnh Phú Yên đang chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục điều tra làm rõ những vụ việc khác có liên quan đến cán bộ cơ sở và cấp cao hơn có hành vi thông đồng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định để trục lợi. Những trường hợp vi phạm sẽ được làm rõ và công bố công khai...

Nguồn: vov.vn

ĐẮK NÔNG: CẮT GIẢM, TÌNH GIẢN GẦN 1.200 BIÊN CHẾ NHÀ NƯỚC

Vừa qua, tại Hội nghị giao ban báo chí của tỉnh Đắk Nông, đại diện Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông cho biết, thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong thời gian qua tỉnh đã cắt giảm, tinh giản được gần 1.200 biên chế.

Từ năm 2015 - 2018, tỉnh Đắk Nông cắt giảm được 1.170 biên chế, tương đương 7,6% tổng số biên chế của tỉnh. Số tiền chi trả giải quyết chế độ cho các đối tượng là hơn 22,5 tỷ đồng. Số lượng các phòng chuyên môn của các cơ quan, đơn vị cũng giảm 46 phòng, 5 chi cục, tương đương giảm 51 trưởng phòng và chi cục trưởng, giảm 60 phó trưởng phòng; giảm 60 đơn vị sự nghiệp công lập với 60 trưởng và phó phòng.

Theo Ông Đoàn Văn Tân, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Nông, năm 2019, tỉnh Đắk Nông tiếp tục thực hiện tinh giản, cắt giảm, sắp xếp tại các cơ quan, đơn vị theo lộ trình.

Riêng với ngành giáo dục, đặc biệt là bậc mầm non không thực hiện việc cắt giảm, mà tiếp tục hợp đồng với giáo viên, kêu gọi xã hội hóa đối với bậc học này để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên.

“Năm 2019 này theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là không cắt giảm biên chế mầm non vì mầm non đang thiếu, vì Đắk Nông là tỉnh trẻ, quy mô dân số đang phát triển. Mà hiện nay trong 5 tỉnh Tây Nguyên thì đều thiếu đội ngũ giáo viên, vừa rồi Thủ tướng Chính phủ mới chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân các địa phương xây dựng, tính toán lại quy mô trường lớp, tính toán lại xã hội hóa và tính tự chủ”./.

Nguồn: vov.vn

ĐẮK LẮK:

NỖ LỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG THU HÚT ĐẦU TƯ

Làm gì để khai thác tốt các tiềm năng cũng như thu hút nhiều nhà đầu tư đến với địa phương? Đây là câu hỏi được các nhà quản lý, nhà khoa học đặt ra tại Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Đắk Lắk, do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tổ chức ngày 10/3/2019 tại TP. Buôn Ma Thuột.

“Xác định môi trường đầu tư là yếu tố hàng đầu, quyết định đến kết quả thu hút đầu tư vào tỉnh, Đắk Lắk đã triển khai nhiều hành động cụ thể, quyết liệt nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; công khai, minh bạch thông tin đến nhà đầu tư; cập nhật đầy đủ hệ thống quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn” - Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Phạm Ngọc Nghị chia sẻ.

Đồng tình với quan điểm trên của lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk, theo Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình, nhờ những nỗ lực đồng bộ về nhiều mặt, đặc biệt là cải thiện môi trường đầu tư ngày càng thuận lợi hơn cho nhà đầu tư mà từ năm 2014 đến nay, tỉnh Đắk Lắk đã thu hút được 294 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 25 nghìn tỷ đồng.

Để tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thu hút đầu tư mạnh mẽ hơn nữa và hướng tới trở thành tỉnh phát triển hàng đầu ở Tây Nguyên, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình lưu ý: Tỉnh phải tiếp tục tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Chú ý đẩy mạnh tiết giảm các thủ tục, chi phí để tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược cũng như giữ chân các doanh nghiệp đang đầu tư vào tỉnh; chú trọng khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; phát huy tính năng động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và các cơ quan chức năng để giúp các doanh nghiệp giải quyết nhanh các thủ tục giấy tờ đầu tư vào địa phương. Quan tâm làm tốt hơn việc đối thoại, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư; chống tiêu cực, nhũng nhiễu, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, trong đó đặc biệt quan tâm quản lý về quy

hoạch, đất đai, tài nguyên, môi trường; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh tài nguyên, khoáng sản, nhất là tài nguyên rừng. Phải thực hiện yêu cầu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; chú trọng phát triển xanh, không gây ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh phòng chống khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép...

Nguồn: cpv.org.vn

BÌNH DƯƠNG: TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN MẠNH CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THÔNG MINH NĂM 2019

Tỉnh Bình Dương sẽ hoàn thiện mô hình hợp tác ba nhà (nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học); đẩy mạnh kết nối, trao đổi quốc tế, tham gia tích cực, phát huy tối đa cơ hội hợp tác với các mạng lưới, tổ chức quốc tế của các thành phố thông minh, khoa học công nghệ trên thế giới...

Để đạt mục tiêu nói trên, các cấp, các ngành trong toàn tỉnh sẽ tập trung triển khai thực hiện 11 dự án trọng điểm. Trong đó, quan tâm phát triển logistics thông minh để tạo động lực thu hút các doanh nghiệp có giá trị gia tăng cao, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; phát triển nhà máy bán dẫn công đoạn back-end để thu hút các nhà đầu tư công nghệ cao; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khu công nghiệp khoa học công nghệ; xây dựng các chương trình phát triển bền vững như năng lượng sạch, bảo vệ môi trường, xử lý rác thải. Các dự án đầu tư hệ thống camera giao thông thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin cho thành phố thông minh..., được ưu tiên thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, đồng thời chủ động đề xuất những đề án đổi mới, sáng tạo phục vụ cho đề án thành phố thông minh Bình Dương, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ thông tin cho thành phố thông minh; đẩy mạnh kết nối giữa Bình Dương và các tổ chức quốc tế...

Nguồn: ttXVN

ĐỒNG THÁP: ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và trên cơ sở kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018, Sở Nội vụ tiếp tục ban hành Phương án và Kế

hoạch tổ chức đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019, gắn kết quả đo lường sự hài lòng với đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, địa phương.

Theo phương án và kế hoạch việc đo lường sự hài lòng năm 2019 được tiến hành tại 03 cấp, đối với cấp tỉnh thực hiện tại 19 sở, cơ quan ngang sở, 12 huyện, thị xã, thành phố, 144 xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh với 5.130 phiếu điều tra. Đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở khảo sát ý kiến đối với việc cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước; cá nhân, tổ chức giao dịch thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước được khảo sát lấy ý kiến đánh giá với 4 tiêu chí là tiếp cận dịch vụ, cơ sở vật chất, trang thiết bị; thái độ của công chức; kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính. Ngoài các tiêu chí đo lường, phiếu khảo sát còn mở ra các nội dung khác nhằm thu thập thêm thông tin ý kiến của cá nhân, tổ chức và các câu hỏi mở về nguyện vọng, mong muốn của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong thời gian tới cần cải thiện những vấn đề gì để việc phục vụ, cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước được tốt hơn. Tùy theo lượng giao dịch thủ tục hành chính của các cơ quan, địa phương mà có số lượng phiếu điều tra phù hợp, đảm bảo tính đại diện.

Điều tra viên của Sở Nội vụ sẽ trực tiếp gặp cá nhân, tổ chức đã thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, địa phương để gửi phiếu khảo sát và thu phiếu về ngay sau khi cá nhân, tổ chức cho ý kiến. Thời gian thực hiện từ tháng 03 đến tháng 11 năm 2019 cho tất cả nội dung, kết quả sẽ được công bố vào tháng 01/2020.

Minh Thùy, Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ Đồng Tháp

BẾN TRE: ĐẶT MÁY TỰ ĐỘNG ĐỂ NGƯỜI DÂN CHẤM ĐIỂM, TỔ CÁO NHANH CÁN BỘ “HÀNH” DÂN

Cán bộ thuộc TP. Bến Tre và huyện Ba Tri (Bến Tre) nếu “hành” dân hoặc có thái độ không tốt trong khi giải quyết các thủ tục hành chính thì ngay lập tức hành vi đó được hiển thị trước mắt lãnh đạo họ.

Vừa qua, tại buổi làm việc với đoàn doanh nhân tỉnh Bình Dương, ông Cao Văn Trọng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã đồng ý tiếp nhận sự hỗ trợ 2 hệ thống máy đánh giá chất lượng phục vụ hành chính công từ Công ty TNHH Hệ thống Thông minh (SmartSys). Mỗi hệ thống máy bố trí lần lượt tại trụ sở Ủy ban nhân dân TP. Bến Tre và huyện Ba Tri.

Theo đại diện SmartSys, hệ thống máy đánh giá chất lượng phục vụ hành chính công có 2 màn hình điện tử cảm ứng. Trong đó lưu trữ hình ảnh, họ tên, chức vụ của tất cả cán bộ công chức của cơ quan đó và hiển thị xuyên suốt trên màn hình. Mỗi người dân muốn giải quyết các thủ tục hành chính sẽ phải tiếp xúc, làm việc với mỗi cán bộ, công chức,... nếu

người dân chưa được hài lòng bởi thái độ tiếp dân, tác phong làm việc hoặc bị “hành”, những nhiễu, vôi vĩnh,... sẽ có thể phản ánh trực tiếp đến lãnh đạo của cán bộ bằng việc nhấn nút đánh giá vào tên hoặc hình ảnh của cán bộ, công chức đó trên màn hình hiển thị.

Đáng chú ý hơn là trong trường hợp, lãnh đạo cơ quan đó chậm giải quyết, trong 3 ngày (số ngày tùy theo cài đặt trước) sau khi có phản ánh thì hệ thống sẽ tự động nhắn tin nội dung đó đến lãnh đạo ở cấp cao hơn. Cùng với đó, lãnh đạo của cơ quan đó có thể mở camera quan sát lại toàn bộ quá trình làm việc, giải quyết thủ tục hành chính của vụ việc bị phản ánh để đưa ra những quyết định kịp thời.

Ngoài ra, thông qua màn hình hiển thị, người dân cũng có thể theo dõi được hồ sơ mình đã giải quyết xong chưa hoặc đang bị “nghe” ở khâu nào.

Ông Cao Văn Trọng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, cho biết trong những năm qua tỉnh đã nỗ lực tối đa trong thực hiện các lộ trình cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt, tỉnh luôn tập trung cải cách hành chính công trên các lĩnh vực quản lý để có một môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của tổ chức, công nhân và doanh nghiệp.

Ông Trọng khẳng định, sau một năm đưa vào vận hành 3 hệ thống máy sẽ có đánh giá cụ thể và nếu đạt được những chỉ số cải cách nổi bật thì tỉnh sẽ đầu tư lắp đặt tại tất cả các cơ quan, đơn vị hành chính khác trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh...

Nguồn: thanhnien.vn

CÀ MAU: DÙNG ZALO LÀM THỦ TỤC GIẤY TỜ KHÔNG CẦN ĐẾN CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Ngày 12/3, Cà Mau chính thức ký kết hợp tác khai thác ứng dụng Zalo trong công tác cải cách thủ tục hành chính tại địa phương. Người dùng Zalo ngồi nhà đăng ký qua hệ thống này đối với các thủ tục liên quan đến hành chính công.

Người dùng Zalo trong tỉnh Cà Mau có thể sử dụng các tính năng đã được tích hợp trên ứng dụng Zalo để thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính từ người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Thông qua kênh “Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau”, người dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến ngay trên Zalo, đến ngày hẹn, chỉ cần cầm giấy tờ gốc đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính để đối chiếu và nhận kết quả.

Ngoài ra, kênh “Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau” còn hỗ trợ người dân với các tính năng: Tra cứu tình trạng hồ sơ, trao đổi hỏi đáp trực tuyến về thủ tục giấy tờ với cán bộ Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng đối với viên chức giải quyết hồ sơ.

Để triển khai ứng dụng này, Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau cũng đã thành lập Tổ công tác để đảm nhận chức năng tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ công cho người dân thông qua kênh tương tác hỏi đáp trực tuyến trên Zalo.

Nguồn: laodong.vn

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Xuất phát từ vị trí chiến lược của khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh kết quả đạt được thì những hạn chế trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số đang rất cần sự quan tâm của cả hệ thống chính trị để có định hướng và giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1. Quan niệm về chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

Trong Đại từ điển Tiếng Việt, “*dân tộc thiểu số*” được định nghĩa là dân tộc có số dân ít, cư trú trong cộng đồng quốc gia nhiều dân tộc (có một dân tộc đa số) sống trong vùng hẻo lánh, ngoại vi, vùng ít phát triển về kinh tế - xã hội (1). Nước ta có 54 dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trong đó, dân tộc Kinh là dân tộc chiếm số đông, còn lại 53 dân tộc anh em khác có số dân ít hơn gọi là “*dân tộc thiểu số*”.

Theo Từ điển Tiếng Việt: cán bộ là người làm công tác có nghiệp vụ chuyên môn trong cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước, cán bộ khoa học, cán bộ chính trị; người làm công tác có chức vụ trong một cơ quan, một tổ chức, phân biệt người không có chức vụ (2).

Khoản 1 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định: cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Cán bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội (3).

Theo các quan niệm trên, cán bộ có 4 đặc trưng:

- Cán bộ giữ một chức vụ, trọng trách trong hệ thống chính trị nói chung;
- Cán bộ phải qua bầu cử, tuyển chọn, đề bạt;
- Cán bộ được sự ủy thác của Nhà nước, các tổ chức khác trong hệ thống chính trị và lấy danh nghĩa của Nhà nước và các tổ chức đó để hoạt động;
- Cán bộ hưởng đãi ngộ căn cứ vào chất lượng lao động của họ.

Thuật ngữ “*cán bộ người dân tộc thiểu số*” được sử dụng nhiều trong các văn bản của Đảng và Nhà nước, tuy nhiên thuật ngữ này vẫn đang được các nhà khoa học nghiên cứu để đi đến quan điểm thống nhất.

“*Đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số*” là tập hợp các cá nhân người dân tộc ít người được bầu cử, bổ nhiệm vào các chức vụ, chức danh, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước và được điều chỉnh bởi chính sách, pháp luật và các quy định của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

“*Chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số*” là những yếu tố tạo nên phẩm chất, giá trị của tập hợp cán bộ dân tộc thiểu số, có sức lan tỏa tạo thành sức mạnh tập thể của “đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số”.

Nói đến chất lượng cán bộ dân tộc thiểu số là nói tới hai vấn đề cơ bản:

Thứ nhất, là tổng hợp những phẩm chất, giá trị, những đặc tính tạo nên cái bản chất của cán bộ người dân tộc thiểu số.

Thứ hai, những phẩm chất, đặc tính, giá trị đó đáp ứng đến đâu những yêu cầu đã được xác định về chức danh, chức vụ của cán bộ người dân tộc thiểu số ở một thời gian và không gian xác định.

Tổng hợp những phẩm chất, giá trị, những thuộc tính đặc trưng, bản chất của một cán bộ dân tộc thiểu số và các mặt hoạt động của cán bộ đó chính là chất lượng cán bộ dân tộc thiểu số.

Như vậy, chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số hiện nay là tổng hợp thống nhất biện chứng hệ giá trị, những thuộc tính đặc trưng riêng có, những bản chất của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số về mặt con người và các mặt hoạt động, quy định và phản ánh mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương.

2. Thực trạng chất lượng của đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số hiện nay

2.1. Vai trò của đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số với sự nghiệp phát triển đất nước

Xuất phát từ vị trí chiến lược của miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trước đây, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số cả về số lượng và chất lượng.

Vai trò của cán bộ người dân tộc thiểu số được thể hiện ở các khía cạnh sau:

Thứ nhất, cán bộ người dân tộc thiểu số góp phần xây dựng và trực tiếp tổ chức cho Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở vùng dân tộc thiểu số.

Thứ hai, cán bộ người dân tộc thiểu số có ảnh hưởng tích cực đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Cán bộ người dân tộc thiểu số là người lãnh đạo, quản lý, ý kiến của họ có sức thuyết phục, hành động của họ có thể lôi cuốn, lan tỏa rộng. Đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ có uy tín là người dân tộc thiểu số là khai thác lợi thế vô cùng lớn từ khía cạnh văn hóa, tập quán của vùng dân tộc thiểu số.

Thứ ba, cán bộ người dân tộc thiểu số tạo nên sự cân bằng, hài hòa về chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tăng cường mối quan hệ, tạo dựng niềm tin của Nhân dân vùng dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước.

2.2. Thực trạng chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số hiện nay

Do các chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số đã tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo sự lãnh đạo, điều hành quản lý, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng dân tộc thiểu số của cả nước. Công tác quy hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số thông qua đào tạo, bồi dưỡng đã thể hiện kết hợp đào tạo cả về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Công tác quản lý, việc đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ người dân tộc thiểu số từng bước được chuẩn hóa, nâng cao về chất lượng.

Báo cáo giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong đào tạo, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số” của Hội đồng Dân tộc, Quốc hội khóa XIII tại 36 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho biết: “số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được đào tạo về chuyên môn có 17.598 người (toàn quốc là 374.263 người) chiếm tỷ lệ 4,7%. Trong đó, số được đào tạo về lý luận chính trị là 14.381 người (toàn quốc là 476.225 người) chiếm tỷ lệ 3%; đào tạo về quản lý nhà nước là 7.368 người (toàn quốc là 77.927 người) chiếm tỷ lệ 9,45%; đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ có 35.457 người (toàn quốc là 415.867 người) chiếm tỷ lệ 8,52%; đào tạo, bồi dưỡng khác là 36.648 người (toàn quốc là 219.940 người) chiếm tỷ lệ 16,67%; đào tạo ở nước ngoài là 99 người (toàn quốc là 2.989 người) chiếm tỷ lệ 3,3%” (4).

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, do đó, rất cần sự quan tâm của cả hệ thống chính trị, đó là:

- Cơ cấu đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập. Số lượng cán bộ là người dân tộc thiểu số còn ít, phân bố không đều, đa số công tác ở các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; tỷ lệ cán bộ nữ người dân tộc thiểu số còn ít; trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị còn nhiều hạn chế.

- Công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số chưa có tính đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số chỉ dừng lại ở việc đào tạo học sinh, sinh viên người dân tộc ở các trường nội trú dân tộc, tạo nguồn từ xa, chưa có quy chế để tuyển chọn, bố trí, sử dụng khi họ tốt nghiệp.

- Nhiều cán bộ cấp xã là người dân tộc thiểu số tại địa phương, khi bố trí công tác xuất phát từ uy tín của họ với đồng bào nên chất lượng còn hạn chế, trình độ chuyên môn chưa cao, kinh nghiệm chưa nhiều, khả năng tiếp nhận, xử lý thông tin, bao quát, đánh giá, dự báo tình hình, xác định nhiệm vụ, điều hành công việc còn yếu. Ví dụ: ở vùng Tây Nguyên, với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, toàn vùng có 199/628 Chủ tịch là người dân tộc thiểu số nhưng chỉ có 12,36% trình độ chuyên môn sơ cấp; 12,22% trình độ trung cấp; 8,6% trình độ đại học. Các chức danh chuyên môn như Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng quân sự đều không có trình độ chuyên môn ngành.

- Một số chế độ, chính sách đãi ngộ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã còn nhiều bất cập. Chính sách lương, đãi ngộ thấp đã không tạo được động lực làm việc cho phần lớn các cán bộ người dân tộc thiểu số cấp xã.

- Đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số còn yếu về năng lực, chưa qua đào tạo, bồi dưỡng còn chiếm tỷ lệ khá lớn, nhất là cán bộ cấp xã người dân tộc thiểu số. Ví dụ, ở Tây Nguyên: theo số liệu của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, trong hơn 15.700 cán bộ, công chức cấp xã toàn khu vực Tây Nguyên có gần 26% số cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số; trong số đó có gần 3.000 người chưa đạt chuẩn chuyên môn (chiếm 19%); hơn 5.250 người chưa đạt chuẩn về lý luận chính trị (chiếm 34%)... (5).

3. Giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số hiện nay

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh cần phải nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Trong đó, để thực hiện tốt việc đổi mới công tác cán bộ, phải: “Tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ”(6). Theo đó, trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, quán triệt quan điểm của Đảng, mỗi tỉnh, ban, ngành cần chủ động tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số trên cơ sở phân tích vị trí quy hoạch và tạo nguồn tại chỗ ở địa phương.

Quy hoạch cán bộ người dân tộc thiểu số dựa trên hai yếu tố: 1) cơ cấu (tuổi, giới tính, ngành nghề, dân tộc...); 2) đảm bảo tiêu chuẩn cho vị trí quy hoạch.

Bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những quần chúng người dân tộc thiểu số trong diện quy hoạch. Cần coi trọng giáo dục và thử thách những quần chúng dân tộc thiểu số là đối tượng Đảng qua phong trào thực tiễn, qua quan hệ với dân và năng lực làm công tác dân vận.

Thứ hai, đổi mới chính sách, nội dung và phương pháp đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số.

Cán bộ phải được đào tạo cơ bản, có hệ thống theo một quy trình chặt chẽ từ khâu cử tuyển, thi tuyển, học tập, nghiên cứu đến kiểm tra, đánh giá đúng chất lượng khi ra trường.

Căn cứ vào các yêu cầu về tiêu chuẩn cho các chức vụ, chức danh nghề nghiệp của cán bộ người dân tộc thiểu số để thiết kế chương trình, nội dung sát với thực tiễn “làm việc gì phải học việc ấy”.

Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

Kết hợp các hình thức đào tạo, đặc biệt là hình thức đào tạo thông qua việc làm và các kỹ năng thực tiễn.

Xác định năng lực chung và năng lực khác biệt cần có giữa cán bộ lãnh đạo chính trị và cán bộ nghiệp vụ chuyên môn trong bộ máy Đảng và Nhà nước, từ đó có cơ sở xác định quy trình tuyển lựa và đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập của trường nội trú cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi vùng sâu, vùng xa để đào tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số tại chỗ.

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số làm chuyên trách ở các làng, bản, buôn, đội ngũ già làng, trưởng bản, cộng tác viên, tạo điều kiện cho cán bộ dân tộc thiểu số tiếp cận với cái mới và có kỹ năng, nghiệp vụ theo mỗi vị trí mà cán bộ dân tộc thiểu số đảm nhiệm ở vùng dân tộc thiểu số.

Thứ ba, đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số phải gắn với tuyển dụng, trọng dụng, bổ nhiệm cán bộ người dân tộc thiểu số.

Trọng dụng cán bộ người dân tộc thiểu số là yêu cầu thực tế, cấp thiết, có ảnh hưởng to lớn đến hiệu quả phát triển vùng dân tộc thiểu số ở các địa phương trên cả nước.

Nâng cao hiệu quả của việc đào tạo và sử dụng học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số khi vào trường và sau khi ra trường về phục vụ địa phương sau khi tốt nghiệp.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trên tất cả các mặt. Coi trọng đánh giá và kết quả khảo sát khách quan của quần chúng đối với cán bộ người dân tộc thiểu số. Từ đó có kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng và bổ nhiệm đúng vị trí, phát huy giá trị ở mỗi cán bộ người dân tộc thiểu số.

Có cơ chế để đồng bào dân tộc trực tiếp lựa chọn cán bộ người dân tộc thiểu số cơ sở, vì quan hệ giữa nhân dân và cán bộ ở cơ sở ở một số vùng dân tộc thiểu số có liên quan trực tiếp đến việc làm ổn định hay không ổn định, phát triển hay không phát triển của địa phương đó.

Sau khi được đào tạo, thử thách, một số cán bộ người dân tộc thiểu số cần được luân chuyển, điều động về các cơ quan trung ương để họ đem tiếng nói của Đảng và Nhà nước đến quê hương họ và ngược lại, họ cũng có những ý kiến phản biện với các chính sách của Đảng và Nhà nước về các vấn đề của vùng dân tộc thiểu số.

Trên cơ sở xem xét rõ ràng năng lực công tác, tác phong sinh hoạt, cách nói, cách viết, cách làm... cần mạnh dạn cất nhắc, sử dụng cán bộ trẻ là người dân tộc thiểu số tại quê hương của họ.

Thứ tư, có chế độ, chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút cán bộ người dân tộc thiểu số giỏi phục vụ cho cơ sở.

Xây dựng kế hoạch phát triển cán bộ là người dân tộc thiểu số ở tại, thu hút cán bộ dân tộc thiểu số trẻ có năng lực về cơ sở bằng những chính sách, chế độ ưu đãi phù hợp. Chính sách ưu đãi phù hợp tạo động lực để quy tụ đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số hết lòng phục vụ đồng bào và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

Tính chất lao động của cán bộ ở vùng dân tộc thiểu số rất vất vả, phức tạp, ngoài quy định chung của Trung ương, các địa phương cần hỗ trợ kinh phí để đào tạo, sử dụng, ưu đãi cán bộ người dân tộc thiểu số tại cơ sở.

Có chính sách ưu tiên riêng đối với người có uy tín ở vùng dân tộc thiểu số, cần đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và bổ nhiệm họ vào các chức vụ, chức danh phù hợp.

Thứ năm, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số.

Tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số là tập hợp các dấu hiệu, điều kiện, đặc trưng, các chỉ số định tính, định lượng làm căn cứ để nhận biết, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trên thực tế, bao gồm: 1) chức vụ, chức danh của cán

bộ dân tộc thiểu số; 2) các yếu tố cấu thành chất lượng cán bộ và các mặt hoạt động chủ yếu; 3) yêu cầu về chất lượng của cán bộ dân tộc thiểu số.

Tiêu chí cơ bản để đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số hiện nay, bao gồm:

Một là, hệ thống các yếu tố cần có của đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số để đảm nhận và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, đó là: phẩm chất chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực; trình độ; phong cách làm việc; sức khỏe và độ tuổi. Đây là những dấu hiệu đầu tiên, trực tiếp, quan trọng hàng đầu cho biết đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có chất lượng hay không.

- Phẩm chất chính trị của cán bộ người dân tộc thiểu số là tổng hợp các đặc tính cá nhân người dân tộc thiểu số về chính trị, bao gồm: 1) nhận thức chính trị (hiểu biết, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng...); 2) thái độ chính trị (lý tưởng, lòng trung thành, vững vàng, tận tụy...); 3) hành vi chính trị (động tác, cử chỉ, lời nói đều là người gương mẫu, tiên phong, đi đầu, nói đi đôi với làm)...

- Phẩm chất đạo đức của cán bộ người dân tộc thiểu số, bao gồm: 1) ý thức đạo đức (hiểu biết, quan niệm về các chuẩn mực giá trị đạo đức); 2) thái độ đạo đức (biết yêu cái tốt, ghét cái xấu, lương tâm, tình cảm, trách nhiệm); 3) hành vi đạo đức (biểu hiện ra bên ngoài: lối sống, tác phong thể hiện sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư)...

- Năng lực của cán bộ người dân tộc thiểu số là tổng hợp những yếu tố tạo nên khả năng cá nhân cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp của cán bộ dân tộc thiểu số, bao gồm: 1) Năng lực trí tuệ; 2) Năng lực chuyên môn; 3) Năng lực thực tiễn.

- *Trình độ của cán bộ người dân tộc thiểu số*, bao gồm: 1) Trình độ học vấn; 2) Trình độ chính trị; 3) Trình độ chuyên môn.

- Sức khỏe, độ tuổi người cán bộ dân tộc thiểu số là một trong những yếu tố cần và đủ để tạo nên chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số. Sức khỏe có tính quyết định hiệu quả công việc. Tuổi đời là một tiêu chí quan trọng, xác định vị trí, vai trò và uy tín xã hội của mỗi người cán bộ dân tộc thiểu số. Ở vùng dân tộc thiểu số, người lớn tuổi có uy tín và khả năng truyền cảm hứng rất lớn đối với đồng bào các dân tộc thiểu số.

Hai là, mối quan hệ của đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số với môi trường, điều kiện công tác cụ thể (với đường lối, nhiệm vụ chính trị, tổ chức và cơ chế, chính sách). Các mối quan hệ chủ yếu xác định như trên, nhất là mối quan hệ của người cán bộ với cấp ủy, tổ chức đảng, đồng nghiệp và Nhân dân.

Ba là, mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao (kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số). Đây là tiêu chí trung tâm, chủ yếu nhất, là dấu hiệu cụ thể nhất để đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số hiện nay, bao gồm: 1) thái độ làm việc; 2) khối lượng công việc; 3) hiệu suất công tác.

Bốn là, sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhân dân (thông qua các tổ chức của hệ thống chính trị và nơi ở của cán bộ người dân tộc thiểu số). Tiêu chí này khẳng định sự hài lòng và thỏa mãn nhu cầu của các cá nhân, tổ chức đối với cán bộ người dân tộc thiểu số.

Các tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có quan hệ biện chứng, mật thiết với nhau, tạo thành một hệ giá trị khách quan, toàn diện và chuẩn mực để đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số và để có giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ dân tộc thiểu số, đáp ứng kịp thời yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Vùng dân tộc thiểu số được thay đổi và khởi sắc trong những năm qua chính là nhờ những đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có ý nghĩa to lớn trong xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại vùng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

PGS. TS. Đào Thị Ái Thi, Phó Hiệu trưởng Trường Quản lý khoa học và công nghệ

Nguồn: *tenn.vn*

Ghi chú:

(1) Đại từ điển Tiếng Việt, Trung tâm từ điển và Ngôn ngữ Hà Nội, Nxb Văn hóa Thông tin, H.1999, tr.520.

(2) Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, 2003, tr.109.

(3) Luật cán bộ, công chức năm 2008.

(4) Hội đồng Dân tộc Quốc hội khóa XIII, Báo cáo kết quả giám sát “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong đào tạo, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đến năm 2013*”, H.2014.

(5) Đào Thị Ái Thi (chủ nhiệm) Đề tài cấp quốc gia (2017-2019), “*Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực cán bộ vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*” thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 “*Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030*” mã số CTDT/16-20.

(6) Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII.

TRỰC LIÊN THÔNG VĂN BẢN QUỐC GIA: GIẢI PHÁP TỐI ƯU CHO NHIỀU BÀI TOÁN

Trực liên thông văn bản quốc gia là một trong những bước đi đầu tiên hướng tới nền tảng tích hợp, chia sẻ, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, giúp cho việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã có những trao đổi với báo chí về quá trình xây dựng Trực Liên thông văn bản quốc gia.

Môi trường điện tử thông suốt từ Trung ương tới địa phương

PV: Trong các cuộc họp đôn đốc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ từng nhấn mạnh, Trực liên thông văn bản quốc gia là bước chuẩn bị mạnh mẽ cho xây dựng Chính phủ điện tử và đây là nhiệm vụ quan trọng mà Thủ tướng Chính phủ kỳ vọng vào Văn phòng Chính phủ. Bộ trưởng có thể cho biết về sự vào cuộc của Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan để triển khai nhiệm vụ này?

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng: Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước, đây là căn cứ pháp lý quan trọng để các cơ quan nhà nước tăng cường sử dụng văn bản điện tử tiến tới thay văn bản giấy. Văn phòng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 676/QĐ-VPCP ngày 27/7/2018 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nhiệm vụ xây dựng Trực liên thông văn bản quốc gia.

Tại kế hoạch này, Văn phòng Chính phủ đã đề ra lộ trình phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao. Như về thể chế, để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý về gửi, nhận văn bản điện tử, Văn phòng Chính phủ đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ để sớm ban hành các thông tư về trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư và bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; lựa chọn các đơn vị bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành đáp ứng yêu cầu của Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ triển khai thử nghiệm kết nối, liên thông với Trực liên thông văn bản quốc gia.

Để thúc đẩy tiến độ triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai kết nối phần mềm quản lý văn bản và điều hành với Trực liên thông văn bản quốc gia.

Đến nay, đã có 95/95 các cơ quan, bộ, ngành, địa phương (Văn phòng Trung ương Đảng; 31 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) hoàn thành kết nối với Văn phòng Chính phủ. Các phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được kết nối, liên thông cả theo chiều dọc và chiều ngang một cách thông suốt và có tính hệ thống, văn bản điện tử được gửi, nhận nhanh chóng, an toàn giữa các cơ quan nhà nước.

Nhờ sự triển khai quyết liệt của lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, nhiều nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng đã được hoàn thành, như hoàn thiện quy chế gửi, nhận văn bản điện tử, nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

PV: Từ cuối năm 2018 đến nay, Văn phòng Chính phủ đã liên tục có các cuộc họp trực tuyến với các Bộ, ngành, địa phương để triển khai nhiệm vụ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đánh giá như thế nào về sự vào cuộc của các đơn vị để kết nối vào Trục liên thông văn bản quốc gia?

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng: Sau khi triển khai các đoàn công tác học tập kinh nghiệm xây dựng Chính phủ điện tử của các nước trên thế giới như Estonia, Pháp, Hàn Quốc, Nga, tổ chức các Hội thảo với các chuyên gia trong nước, quốc tế..., Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tổ chức các đoàn khảo sát tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, thành phố Hà Nội... lấy Phiếu khảo sát hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại các Bộ, ngành, địa phương, từ đó nghiên cứu, xây dựng Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến của thế giới phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam.

Từ đó đến nay, Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan đã triển khai bài bản, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thí điểm kết nối các phần mềm quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông này trước khi triển khai chính thức.

Để thúc đẩy tiến độ triển khai, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức Hội nghị trực tuyến về việc chuyển đổi sử dụng Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử, tổ chức họp triển khai Trục liên thông văn bản quốc gia với các Bộ, ngành còn chưa đáp ứng tiến độ, tập huấn gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

Quá trình đôn đốc cho thấy, các Bộ, ngành, địa phương đều đưa ra cam kết mạnh mẽ về bảo đảm cho việc khai trương đúng hạn, nâng cấp hệ thống để tương thích với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Hiện nay, các phần mềm này đã được kết nối, liên thông cả theo chiều dọc và chiều ngang một cách thông suốt và có tính hệ thống, văn bản điện tử được gửi, nhận nhanh chóng, an toàn giữa các cơ quan nhà nước. Trong vòng 1 tháng đầu năm 2019 có 8.315 văn bản gửi và 19.296 văn bản nhận điện tử.

Việc bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia cũng đã được Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an thường xuyên giám sát, đánh giá. Trong quá trình triển khai, một số Bộ, địa phương đã tích cực tham gia thử nghiệm và hoàn thành giải pháp kỹ thuật từ rất sớm như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, các tỉnh Nghệ An, Cao Bằng...

Loại bỏ tình trạng “ngâm hồ sơ”

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ có thể cho biết hiệu quả đem lại của Trục liên thông văn bản quốc gia trong kết nối chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước, kết nối giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp?

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng: Trục liên thông văn bản quốc gia sẽ là nền tảng cho vấn đề kết nối, chia sẻ, là một trong bước đi của quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số.

Với ý nghĩa này, Trục liên thông văn bản quốc gia là giải pháp tiết kiệm, hiệu quả tối ưu để giải quyết thực trạng “trăm hoa đua nở” về phần mềm quản lý văn bản của các Bộ, ngành, địa phương vốn được rất nhiều nhà cung cấp triển khai trên các loại nền tảng kỹ thuật, công nghệ khác nhau.

Không chỉ tiết kiệm chi phí hành chính, giảm thời gian xử lý văn bản và tiến tới loại bỏ tình trạng “ngâm hồ sơ”, kết quả kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa cơ quan nhà nước các cấp còn giúp lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương biết được tình trạng xử lý văn bản, hồ sơ, công việc trên hệ thống, từ đó có sự chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

Việc làm này chính là thay đổi cách làm truyền thống bằng việc cải cách để người dân không cần đến cơ quan hành chính nhà nước, không cần gặp trực tiếp cán bộ khi cần giải quyết thủ tục hành chính, từ đó giảm thời gian và chi phí khác mà doanh nghiệp, người dân phải bỏ ra.

Ý nghĩa của Trục liên thông văn bản quốc gia không chỉ dừng lại ở đó. Việc triển khai thành công kết nối, liên thông văn bản điện tử thông suốt từ Trung ương đến các cấp địa phương sẽ là cơ sở, nền tảng để triển khai kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp, các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, hình thành Chính phủ điện tử kết nối thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

Việc phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đã được Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ triển khai thực hiện trong Nghị quyết về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020 định hướng đến 2025 vừa mới được Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành vào ngày 07/3/2019.

Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng, Chủ nhiệm!

Nguồn: baohinhphu.vn

“CÁN BỘ DÙ TÀI GIỎI NHƯNG NÉ TRÁNH DÂN THÌ DÂN KHÔNG PHỤC”

Mới đây, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Đây không phải là lần đầu tiên có quy định về tiếp công dân. Trước đó, Luật Khiếu nại tố cáo, Luật Tiếp công dân quy định người đứng đầu chính quyền phải bố trí thời gian để tiếp dân theo đúng hạn, tuy nhiên nhiều nơi, người đứng đầu địa phương, đơn vị không thực hiện đến nơi đến chốn, tránh né, thậm chí có nơi còn ủy quyền, khoán trắng cho cấp dưới theo kiểu làm cho có, lấy lệ.

Việc ban hành Quy định số 11-QĐ/TW có khắc phục được tình trạng trên? Làm thế nào để Quy định này thực sự đi vào cuộc sống? Là người làm công tác tiếp công dân lâu năm, ông Nguyễn Hồng Điệp - Trưởng Ban Tiếp công dân Trung ương (Thanh tra Chính phủ) đã có những chia sẻ thẳng thắn với VOV.VN về vấn đề này.

Không còn uy tín thì không nên tiếp dân

PV: Ông có bình luận gì về việc Ban Chấp hành Trung ương ban hành quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân? So với Luật Tiếp công dân, Quy định này có điểm gì đặc biệt?

Ông Nguyễn Hồng Điệp: Đây không phải là lần đầu tiên mà năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc tiếp dân. Tuy nhiên, mới đây, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 11-QĐ/TW, quy định rất cụ thể về trách nhiệm tiếp dân.

Là người làm công tác tiếp dân, chúng tôi rất phấn khởi vì ngoài Luật Tiếp dân đã có sự vào cuộc của cấp ủy chính quyền địa phương, có sự chỉ đạo, điều hành rất sát sao, nhất là Bí thư một số tỉnh đã tham gia công tác tiếp dân rất đều đặn, kịp thời như Bí thư tỉnh Quảng Ninh, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Hải Dương, trước đây còn có Bí thư tỉnh Quảng Ngãi... Các đồng chí đã trực tiếp tham gia vào các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người bức xúc.

Quy định số 11-QĐ/TW ra đời là bước tiến rất mới, quy định rất cụ thể là người đứng đầu cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện tiếp dân ít nhất 1 ngày/1 tháng; Bí thư cấp ủy cấp xã tiếp dân ít nhất 2 lần/tháng. Đặc biệt, lần đầu tiên trong công tác tiếp dân có chế tài xử lý. Nếu người đứng đầu cấp ủy địa phương để xảy ra khiếu nại, tố cáo đông người vượt cấp, vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự thì phải chịu trách nhiệm.

Quy định lần này tuy ngắn nhưng rất cụ thể, dễ hiểu. Người đứng đầu không thể lấy lý do chung chung hay bất kỳ lý do nào khác để thoái thác nhiệm vụ hoặc trốn tránh trách nhiệm như trước đây, bên cạnh đó còn có sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương vào cuộc thì sẽ rất khả thi.

Một yếu tố nữa đó là chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc thì trách nhiệm của cán bộ càng cao hơn, là cơ sở để sàng lọc, đánh giá cán bộ. Thông qua nội dung giải quyết khiếu nại, tố cáo để hoạch định chính sách, đưa vào Nghị quyết từng địa phương, tiến tới Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội.

Các vụ việc khiếu nại, tố cáo đặc biệt là những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, bức xúc kéo dài sẽ được cấp ủy tham gia một cách cụ thể hơn, có chỉ đạo rõ ràng hơn và không thể đổ trách nhiệm cho nhau được, càng không có việc chuyển đơn lòng vòng hay tiếp cho xong. Ngoài ra, người dân cũng sẽ tham gia giám sát công tác tiếp dân của cán bộ.

PV: Thực tế thời gian qua ít thấy lãnh đạo địa phương bị xử lý kỷ luật vì không thực hiện nghiêm quy định tiếp công dân nên dẫn tới nhờn luật, thưa ông?

Ông Nguyễn Hồng Điệp: Thực ra nhiều cán bộ vi phạm trong việc tiếp công dân, kể cả về thái độ cũng đã bị xử lý kỷ luật hành chính, mang tính nhắc nhở cao. Rất nhiều vụ thanh tra trách nhiệm, cũng có xử lý nhưng không nhiều.

Ngay cả các cơ quan Nhà nước cũng thấy tình trạng một địa phương có rất nhiều đoàn khiếu kiện đông người vượt cấp lên Trung ương nhưng lãnh đạo vẫn được tin nhiệm, bổ nhiệm, vẫn được bằng khen, huân chương. Việc này cũng nên xem xét lại. Tất nhiên, vẫn còn nhiều việc có tính lịch sử nhưng cán bộ không thể nói không giải quyết được. Nếu không làm được thì phải cùng với các cơ quan Trung ương, địa phương giải quyết dứt điểm.

PV: Có ý kiến cho rằng, đã có quy định mà lãnh đạo không thực hiện nghiêm túc thì không đủ tư cách để ngồi ghế nóng quyền lực nữa. Quan điểm của ông như thế nào?

Ông Nguyễn Hồng Điệp: Đúng như vậy. Nếu cán bộ không đủ tư cách, uy tín, nói với dân mà dân không nghe thì không còn xứng đáng ngồi “ghế” đó nữa.

“Cán bộ xét thấy bản thân không được tin nhiệm nữa thì nên chuyển công tác để làm công việc khác tốt hơn”.

Xét thấy cán bộ không đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng uy tín không còn thì cấp trên cũng nên xem xét để luân chuyển, hoặc không cho tham gia chức vụ trực tiếp đối thoại, tiếp dân nữa. Cán bộ tự thấy mình không đủ sức để tham gia tiếp công dân và cũng thấy bản thân không được tin nhiệm thì cũng nên chuyển công tác để làm một công việc khác tốt hơn.

Cán bộ hách dịch, tiếp theo kiểu cai trị thì ai nghe

PV: Thực tế cho thấy, chúng ta có nhiều Luật, quy định đầy đủ nhưng việc thực hiện đôi khi vẫn mang tính hình thức, đối phó, thậm chí có nơi còn ủy quyền, khoán trắng cho cấp dưới theo kiểu làm cho có, thưa ông?

Ông Nguyễn Hồng Điệp: Có thể nói công tác kiểm tra, giám sát chưa đạt yêu cầu, không có chế tài xử lý và bản thân cán bộ chưa ý thức được trách nhiệm của mình. Cán bộ là người đầy tớ phục vụ dân, chứ không phải cai trị dân. Việc của dân cũng như việc của mình, tự giác thấy việc bức xúc của dân thì phải tham gia ngay hoặc có thể chỉ đạo cấp dưới, cùng với chính quyền trực tiếp gặp người dân.

Nếu người đứng đầu không trực tiếp đối thoại với dân, né tránh dân thì bản thân cán bộ đó dù có tài đến mấy thì người dân cũng không phục. Dân bỏ phiếu bầu cán bộ để phục vụ họ mà cán bộ không gặp gỡ thì làm sao giải quyết công việc cho dân được.

Cán bộ không tiếp dân theo quy định của Đảng mà còn không biết nội dung để xây dựng chính sách phù hợp với thực tế, cũng không biết làm thế nào để truyền tải những nội dung văn bản quy phạm pháp luật, chính sách của địa phương với người dân thì làm sao có kết quả tốt, tạo sự đồng thuận được.

Là người làm công tác tiếp dân lâu năm, chúng tôi tin tưởng khi đã có quy định cụ thể này, ngoài chế tài “cứng”, còn có dư luận, người dân, cơ quan truyền thông giám sát - đây cũng chính là chế tài nặng nhất đối với cán bộ.

Rất nhiều lần Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng đã nói: bản thân mình phải tự soi mình; chủ trương, chính sách đúng rồi nhưng người dân chưa đồng thuận thì phải biết chờ đợi dân. Đây là điều không phải cán bộ nào cũng nghĩ được, cũng làm được. Nếu là cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy và chính quyền, nếu không làm được như vậy thì tốt hơn hết là đừng lãnh đạo nữa.

PV: Với người dân, có thể gặp người đứng đầu một lần để đối thoại thì những mâu thuẫn dù rất lớn cũng sẽ được giải quyết, thưa ông?

Ông Nguyễn Hồng Điệp: Làm công tác tiếp dân lâu năm, tôi thấy nhiều trường hợp lên đây ở cả năm và chỉ mong 1 lần được gặp đồng chí Chủ tịch nhưng vẫn không gặp được. Ví dụ, khi tôi được tham gia buổi tiếp dân của đồng chí Tổng Thanh tra tại một tỉnh phía Nam, người dân khiếu kiện 14 năm nhưng khi Tổng Thanh tra tiếp thì mới gặp được ông Phó Chủ tịch thì làm sao có thể giải quyết công việc của dân một cách rốt ráo được. Trong khi đó, chỉ trong mấy tiếng đồng hồ, việc của dân đã được giải quyết và họ cảm thấy được tôn trọng.

Khi những bức xúc ở địa phương không được giải quyết, đối thoại kịp thời thì người dân sẽ kéo lên Trung ương và khi đó uy tín của cán bộ, uy tín của cả hệ thống sẽ giảm xuống. Việc mất lòng tin không phải ở thế lực phản động mà bản thân người dân sẽ tự xa chính quyền. Cũng chính từ yếu tố này mà các thế lực thù địch lợi dụng để chia rẽ người dân với chính quyền.

Người dân bỏ phiếu tín nhiệm bầu cán bộ vào Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhưng lại không tiếp họ hoặc hách dịch, tiếp theo kiểu cai trị thì ai nghe. Người dân không cần gì tiếng nói cao sang nhưng hãy gần gũi họ, nói tiếng nói của họ, giải quyết công việc của họ thì khi đó mới tạo được sự đồng thuận, người dân mới ủng hộ. Một khi đã tạo được lòng tin ở dân thì việc gì cũng thành công.

PV: Theo ông, cần làm gì để Quy định số 11-QĐ/TW đi vào cuộc sống, không còn hiện tượng thoái thác, ủy quyền cho cấp dưới hoặc né tránh gặp dân?

Ông Nguyễn Hồng Điệp: Ngoài việc phải thực hiện nghiêm theo quy định còn có trách nhiệm chính trị của cấp ủy, người đứng đầu đó là trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân và cái tâm của cán bộ.

Tôi đã nói nhiều lần rằng, nếu người đứng đầu không tham gia hoặc tham gia không đúng thì các cơ quan thông tin đại chúng và người dân sẽ phản ánh, lấy kết quả đó để đánh giá cán bộ và đây cũng chính là sự giám sát, sức ép để thực hiện cho nghiêm.

Việc thực tâm của cán bộ vẫn là điều quan trọng nhất và người dân sẽ đánh giá chính xác nhất. Có thể người dân không hiểu rõ những quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhưng họ lại là những người gần nhất với cấp ủy, với cán bộ lãnh đạo nên có thể đánh giá được cán bộ thực tâm với họ, thực sự vì quyền lợi của họ không, hay chỉ vì quy định mà tiếp cho xong chuyện, để tích điểm.

Để thuận tiện nhất, thì nên chăng các cơ quan tham mưu nên chọn những vụ việc cần thiết Bí thư cấp ủy, Chủ tịch trực tiếp tiếp dân, cùng sự có mặt của Mặt trận, các cơ quan của Đảng vào cuộc; không chỉ giải quyết bằng quy định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại mà còn bằng chỉ đạo, chỉ thị...

Qua đó tính công khai, minh bạch giữa chính quyền với cơ quan Đảng, giữa người dân với cơ quan giám sát tốt hơn và người dân cũng sẽ giám sát được cấp ủy, chính quyền địa phương.

Qua những buổi tiếp dân chúng ta vừa xây dựng chính quyền, vừa hoạch định chính sách, thậm chí phải sửa đổi chính sách để làm sao phù hợp với tình hình thực tế địa phương và được đa số người dân ủng hộ. Cũng có những chính sách đúng, chủ trương đúng nhưng người dân chưa hiểu thì qua tiếp công dân sẽ vận động người dân ủng hộ chính quyền, thậm chí dân còn tham gia vào việc xây dựng chính quyền, hoạch định chính sách, thực hiện các chế độ chính sách, tham gia quản lý kinh tế, phát triển kinh tế ở địa phương.

PV: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

KỶ LUẬT NẾU TIẾP TAY CHO “CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN”

“Chạy chức, chạy quyền” là hình thức biểu hiện cụ thể của tham nhũng trong công tác cán bộ, phản ánh một phương diện của suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Từ hàng loạt vụ bổ nhiệm thần tốc thời gian qua dư luận cho rằng ở đây có hiện tượng chạy có thể bằng tiền, có thể bằng quan hệ và nhiều thứ khác nữa mà các bên cùng có lợi ích. Chống “chạy chức, chạy quyền” là một hoạt động cơ bản của cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong công tác cán bộ, là vấn đề khó, nhạy cảm nhưng hết sức cần thiết.

Ngày 8/3 vừa qua, Ủy ban Kiểm tra Trung ương có Thông báo kỳ họp thứ 34, trong đó, cách hết chức trong Đảng với hai Đại tá Nguyễn Ngọc Thư và Đào Ngọc Tuấn được xác định đã để xảy ra nhiều vi phạm liên quan tới Đính Ngọc Hệ (Út Trọc). Hai Đại tá này đã vi phạm, khuyết điểm trong việc tiếp nhận, chuyển ngạch lương, bổ nhiệm, phong quân hàm đối với Đính Ngọc Hệ (Út Trọc) sai quy định, để đối tượng này lợi dụng thực hiện các hành vi phạm tội trong thời gian dài.

Mặc dù các kết luận của các cơ quan chức năng chưa đề cập đến các trường hợp được bổ nhiệm đã chạy chức, chạy quyền như thế nào, chạy ai và chạy bao nhiêu? Thế nhưng, dư luận đặt câu hỏi hiện tượng chạy có thể bằng tiền, có thể bằng quan hệ và nhiều thứ khác nữa mà các bên cùng có lợi ích. Ông Phạm Cao Phong, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Ngoài nước cho rằng: các đối tượng không chỉ “chạy” cho mình mà khi đã tìm được “chỗ đứng” còn “chạy” cho cả những người thân quen.

Ông Phạm Cao Phong cho biết: “Chủ nghĩa bè phái cũng là biểu hiện của chạy chức, chạy quyền, không chạy ngay bổ nhiệm lần này nhưng lại chạy cho các đợt bổ nhiệm trong tương

lai. Chủ nghĩa bè phái trá hình như vậy cũng là trá hình của chạy chức, chạy quyền. Tôi thấy, chúng ta không chống chạy chức, chạy quyền thì trong xã hội sẽ triệt tiêu tinh thần phấn đấu của anh chị em, cán bộ, đảng viên. Vì, không cần phấn đấu, cứ theo chạy chức chạy quyền là được đề bạt và triệt tiêu các ý tưởng khoa học của các nhà khoa học, của những người làm công tác chuyên môn”.

“Chạy chức, chạy quyền” nhiều lúc, nhiều nơi diễn ra có hệ thống, có tổ chức, có đường dây, bằng cả trao đổi các yếu tố vật chất và phi vật chất... Các đối tượng tham gia liên kết thành bè cánh, phe nhóm lợi ích liên quan kinh tế và có quan hệ chặt chẽ với nhóm lợi ích chính trị. Tình trạng “chạy chức, chạy quyền” diễn ra ở nhiều nơi với nhiều hình thức, mức độ, phạm vi, tính chất khác nhau. Ông Nguyễn Văn Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an cho rằng: việc nhận diện vi phạm quyền lực, kiểm soát chạy chức, chạy quyền thoát nhìn có thể dễ biết nhưng để thu thập đầy đủ căn cứ kết luận có tiêu cực, vi phạm hay không thì cũng không đơn giản.

Ông Nguyễn Văn Sơn cho biết: “Kiểm soát quyền lực đề cập đến 2 góc độ đó là Tổ chức và cá nhân có thẩm quyền. Tổ chức bằng cơ chế, quy định càng đầy đủ càng tốt nhưng không thể có quy định đầy đủ từ trước mắt cũng như lâu dài. Tôi thấy yếu tố cá nhân quan trọng. Cá nhân có quyền lực. Tôi đề nghị bổ sung nội dung “tự kiểm soát” bằng việc bố trí con người phẩm chất, đạo đức, năng lực thì nó sẽ giúp cho cơ chế, quy định thực hiện trọn vẹn”.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã từng nêu vấn đề: “Tại sao có hiện tượng đề bạt, cất nhắc nhiều người nhà, người thân quen mặc dù không đủ tiêu chuẩn? Vì sao cứ nói bổ nhiệm đúng quy trình nhưng kết quả thực tế bố trí cán bộ lại là sai?...”. Rõ ràng, việc “chạy chức, chạy quyền”, tệ tham nhũng đã chi phối tới nhiều khâu trong công tác cán bộ, từ lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đến quy hoạch, luân chuyển, đánh giá, bổ nhiệm. Do đó, quan trọng nhất là kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ bằng thể chế, cơ chế.

Xây dựng một hệ thống thể chế, cơ chế không chỉ tạo điều kiện, môi trường cho cá nhân tự giác tuân thủ pháp luật, nguyên tắc tổ chức, mà còn dựng lên một hành lang pháp lý để không ai có thể vượt qua. Đó cũng là những thể chế, cơ chế đủ sức trừng trị, răn đe, nếu ai vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh. Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính cho rằng: chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng cần giải quyết mâu thuẫn giữa người được bổ nhiệm với quy trình công tác cán bộ. Trưởng Ban tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính nhấn mạnh, những ai chạy chức, chạy quyền dứt khoát không sử dụng và tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền thì phải kỷ luật.

Trưởng Ban tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính nhấn mạnh: “Chạy chức, chạy quyền và tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền là dứt khoát không làm. Chống và kiên quyết loại bỏ. Đối với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ có chức năng tham mưu công tác cán bộ thì các đồng chí không phải chạy, không phải lo, không phải băn khoăn để chạy lên tìm người nọ, người kia tác động. Chúng tôi là những người có trách nhiệm quán xuyến việc này. Chống chạy chức, chạy quyền.

Những ai chạy chức, chạy quyền dứt khoát không dùng và tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền thì phải kỷ luật. Xây dựng công tác cán bộ trong sạch, lành mạnh, dân chủ, khách quan, trung thực để tìm ra đội ngũ cán bộ thực sự trong sáng, tinh thông và gương mẫu”.

Chống “chạy chức, chạy quyền” là vấn đề khó, nhạy cảm nhưng hết sức cần thiết. Ngoài xây dựng một hệ thống thể chế, cơ chế để chống cho được cơ chế xin - cho thì cần đổi mới các chính sách đãi ngộ đối với cán bộ để tiền lương thực sự trở thành thu nhập chính. Đẩy nhanh việc bố trí Bí thư cấp ủy tỉnh, huyện không phải là người địa phương để hạn chế, khắc phục tình trạng bỏ nhiệm người nhà, dòng họ, cục bộ địa phương. Trên cơ sở thí điểm, cần sớm đẩy mạnh và mở rộng áp dụng hình thức thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước để khắc phục cho được tình trạng “chạy chức, chạy quyền”./.

Nguồn: vov.vn

QUY HOẠCH CÁN BỘ CẤP CHIẾN LƯỢC KHÓA XIII: BƯỚC ĐI THẬN TRỌNG, BÀI BẢN

Theo nhiều chuyên gia, việc quy hoạch cán bộ cho một nhiệm kỳ sẽ bảo đảm tính tập trung hơn trong lựa chọn cán bộ có tài năng, đức độ thật sự.

Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém. Lời căn dặn đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy cán bộ có vai trò quyết định mọi thành bại của cách mạng. Điều ấy càng có ý nghĩa sâu sắc đối với cán bộ cấp chiến lược bởi họ là người vừa trực tiếp xây dựng vừa tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện các nghị quyết, đề án về công tác cán bộ, vừa qua, Đảng đã có những đổi mới trong quy hoạch cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược cho nhiệm kỳ Đại hội XIII.

Chỉ quy hoạch cán bộ một nhiệm kỳ

Theo ông Nguyễn Đức Hà, chuyên gia cao cấp về xây dựng Đảng, điểm mới trong công tác quy hoạch lần này là Đảng tiến hành sớm hơn các nhiệm kỳ trước với những quy trình chặt chẽ, khách quan và công khai minh bạch, nên về cơ bản, việc quy hoạch cán bộ cấp chiến lược đã hình thành bộ khung, tuy nhiên Đảng ta quán triệt rõ việc quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026 chưa phải là nhân sự cụ thể cho nhiệm kỳ tới mà là một bước chuẩn bị quan trọng, là cơ sở cho công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

Ông Hà cũng nhấn mạnh, để không lọt những người không xứng đáng, đặc biệt là những người suy thoái về tư tưởng chính trị, những người tham nhũng, lợi ích nhóm, tiêu cực thì dứt khoát phải lựa chọn và sàng lọc thật kỹ.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, Trung ương ban hành nhiều chủ trương rất mới có ý nghĩa quan trọng chi phối trực tiếp đến công tác quy hoạch cán bộ chiến lược như thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy, nhất là Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy không phải người địa phương; thực

hiện nhất quán chủ trương quy hoạch cán bộ chiến lược chỉ một nhiệm kỳ duy nhất. Đây là điểm mới trong quy hoạch cán bộ cấp chiến lược so với các nhiệm kỳ trước.

Theo nhiều chuyên gia, việc quy hoạch cán bộ ở một nhiệm kỳ sẽ bảo đảm tính tập trung hơn trong lựa chọn cán bộ có tài năng, đức độ thật sự, tránh dàn trải, đông về số lượng nhưng không đảm bảo về chất lượng. Hơn nữa, thực tế cũng cho thấy, trước tác động của điều kiện xã hội hiện tại, tư tưởng, đạo đức thậm chí nhân cách của không ít cán bộ có những thay đổi mau lẹ sẽ khó theo dõi, giám sát trong nhiều nhiệm kỳ.

Thiếu tướng Lê Văn Cương, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, Bộ Công an nhận xét, quy hoạch trước đây ta làm thử cũng có cái hay, dự kiến 40 tuổi vào Trung ương, đến 50 tuổi vào Bộ Chính trị, nhìn xa như thế cũng tốt nhưng thực tế cuộc sống chuyển biến nhanh quá. Nên việc điều chỉnh lần này chỉ để xây dựng quy hoạch cho khóa XIII thôi. Quy hoạch cho 1 nhiệm kỳ có cái hay, đúng với thực tế, như vậy có khả năng làm cho chất lượng quy hoạch sẽ tốt hơn, cao hơn. Quy hoạch dài hơn e rằng sẽ không đảm bảo sự phát triển của từng cán bộ, không đúng như mình mong muốn.

Khác với những lần trước, việc quy hoạch cán bộ cấp chiến lược nhiệm kỳ 2021 - 2026 không làm đồng thời các chức danh mà làm từng bước, quy hoạch xong Ban Chấp hành Trung ương sau đó đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cuối cùng mới là các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước. Đây là các bước chuẩn bị nguồn cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng, thử thách, làm cơ sở cho công tác nhân sự Đại hội XIII.

Tại Hội nghị Trung ương 9 cuối tháng 12/2018 vừa qua, Đảng đã lựa chọn được hơn 200 cán bộ đủ tiêu chuẩn đưa vào quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương khóa sau. Việc quy hoạch cán bộ cấp chiến lược được làm bài bản công phu, được đảng viên và Nhân dân đánh giá cao. Song nhiều chuyên gia cho rằng, cần quan tâm nhiều hơn đến công tác kiểm tra, giám sát số cán bộ đã đưa vào diện quy hoạch, kịp thời phát hiện, bổ sung các nhân tố mới để đưa vào quy hoạch cán bộ chiến lược để có được đội ngũ cán bộ đủ tâm, tài lãnh đạo đất nước phát triển.

Thường xuyên giám sát cán bộ được quy hoạch

Để không chọn nhầm như đã từng xảy ra, nhiều chuyên gia cho rằng cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát số cán bộ đã đưa vào diện quy hoạch, nếu phát hiện có sai phạm phải kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch, đồng thời tiếp tục xem xét, phân tích kỹ lưỡng chất lượng, cơ cấu thành phần trên các lĩnh vực công tác để kịp thời phát hiện, kiến nghị giới thiệu báo cáo Bộ Chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét tại các Hội nghị Trung ương tiếp theo.

Giáo sư Hoàng Chí Bảo nêu quan điểm, thực tiễn triển khai có những chỗ bị “khúc xạ”, bị biến dạng, để cho những động cơ, mục đích không trong sáng người ta còn gọi là lợi ích nhóm hay những việc vượt qua nguyên tắc tập trung dân chủ, lợi dụng chức quyền để đưa những người thân thích không xứng đáng với đánh giá chung của đảng và Nhân dân vào bộ máy.

Trong xem xét lựa chọn giới thiệu nhân sự quy hoạch, trước hết phải coi trọng tiêu chuẩn về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, sự gương mẫu của

bản thân, năng lực công tác gắn với kết quả công tác. Cán bộ cấp chiến lược phải có hoài bão, khát vọng đổi mới vì sự phát triển của đất nước, vì hạnh phúc của Nhân dân. Trong công tác quy hoạch, cần đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan tham mưu trong công tác phối hợp để nâng cao chất lượng thẩm tra nhân sự, quy hoạch, đồng thời giữ vững nguyên tắc phát huy dân chủ trong xem xét quyết định nhân sự, không vì số lượng mà hạ thấp tiêu chuẩn.

Ông Lê Doãn Hợp, nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng, để đánh giá, lựa chọn đúng cán bộ, không chỉ căn cứ vào kết quả từ lá phiếu tín nhiệm ở các hội nghị mà nắm chắc cấp ủy sở tại để có thông tin chính xác về cán bộ trong diện quy hoạch, đồng thời dựa vào ý kiến đánh giá nhận xét của Nhân dân và các kênh thông tin giám sát khác để có được sự đánh giá khách quan. Đảng cũng cần tạo ra môi trường làm việc khác nhau để vừa đào tạo, vừa thẩm định và có cái nhìn đa chiều về con người, mới có thể có cán bộ tốt.

“Chúng ta dựa vào lòng dân, dựa vào sự phát hiện của dân, của báo chí, của xã hội, để có thể phát hiện sớm, uốn nắn sớm, sẽ đỡ được tổn thất. Tôi nghĩ việc đó phải kết hợp giữa sự phấn đấu của cán bộ, giám sát của cấp trên. Cùng là một con người nhưng ngồi trong tốp lều họ nghĩ khác, trong cung điện sẽ nghĩ khác. Đưa một cán bộ tốt xuống làm Chủ tịch một tỉnh nghèo nhất xem anh ta làm thế nào, sau đó thành công thì rút ra làm ở một tỉnh, thành giàu nhất. Khi thành công ở hai môi trường đó, thì rút họ về Trung ương để chuẩn bị cho cán bộ cao cấp. Tôi nghĩ cách đào tạo đó rất đúng, sẽ không bao giờ nhầm lẫn trong việc chọn cán bộ”, nguyên Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông nêu quan điểm.

Việc Trung ương chuẩn bị nhân sự cho Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026 vào cuối năm 2018 là một bước đi sớm so với các nhiệm kỳ trước. Điều đó thể hiện tầm nhìn và sự chủ động, cho thấy bước đi thận trọng, bài bản trong công tác cán bộ, chuẩn bị cho nhiệm kỳ khóa XIII của Đảng./.

Nguồn: vov.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH

VỀ CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC CÁN BỘ

Ngày 25/02/2019, thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Quy định số 179-QĐi/TW về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ. Quy định này thay thế Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 58-QĐ/TW (ngày 7/5/2007) của Bộ Chính trị.

Quy định nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng trong công tác cán bộ; đánh giá đúng công tác cán bộ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, bảo đảm công tác cán bộ được thực hiện đúng quy định; góp phần chủ động phòng ngừa, ngăn chặn nạn chạy chức, chạy quyền, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống...

Về chế độ kiểm tra công tác cán bộ, quy định nêu rõ, đối với cán bộ, đảng viên, phải thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong công tác và việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống. Định kỳ hằng năm, cán bộ, đảng viên tự phê bình và phê bình ở chi bộ và cấp ủy, tổ chức chính quyền, đoàn thể mà mình là thành viên. Đồng thời, chi bộ nơi cư trú có ý kiến nhận xét về bản thân cán bộ, đảng viên và gia đình trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra về công tác cán bộ thuộc cấp mình quản lý và chỉ đạo, thực hiện; tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ; thực hiện chế độ kiểm tra công tác cán bộ theo định kỳ hoặc đột xuất...

Về chế độ giám sát công tác cán bộ, tổ chức đảng cấp trên có chương trình, kế hoạch giám sát công tác cán bộ thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý, lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền quản lý, cấp ủy cấp dưới trực tiếp, cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ các đơn vị làm công tác tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ. Ban tổ chức và Ủy ban kiểm tra giám sát tổ chức đảng thuộc cấp ủy quản lý, cấp ủy cấp dưới và các ban của cấp ủy cấp dưới trực tiếp, cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, người đứng đầu các ban của cấp ủy cùng cấp và cán bộ các đơn vị làm công tác tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ...

Quy định xác định thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát như: Được quyết định hoặc đề nghị, yêu cầu hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ; được yêu cầu tạm dừng việc thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ đối với cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; chuyển Ủy ban kiểm tra hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, giải quyết những trường hợp cán bộ và tổ chức đảng được phát hiện có dấu hiệu vi phạm... Quy định cũng nêu rõ phương pháp, hình thức kiểm tra, giám sát; đồng thời, hướng dẫn cụ thể các nội dung kiểm tra, giám sát gồm: Điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ; công tác tiếp nhận, tuyển dụng

cán bộ; công tác đánh giá cán bộ; công tác quy hoạch cán bộ; công tác điều động, luân chuyển cán bộ; việc phân công, phân cấp quản lý cán bộ; việc thực hiện chính sách cán bộ...

Quy định có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nguồn: nhandan.com.vn

ƯU TIÊN NHẬP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, XÃ TỪNG BỊ CHIA TÁCH

Ngày 12/3, với tỷ lệ tán thành lên tới 100% số thành viên có mặt đồng ý, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021. Nghị quyết sẽ có hiệu lực thi hành ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành và được thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021.

Nghị quyết hướng tới mục tiêu tổ chức hợp lý các đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; đảm bảo thể chế về đơn vị hành chính; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nghị quyết vừa được thông qua gồm 3 Chương và 18 Điều, quy định về đối tượng áp dụng; căn cứ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã; tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; áp dụng tiêu chuẩn về số đơn vị hành chính trực thuộc của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị khi thực hiện sắp xếp; thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Có 6 nguyên tắc khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết này. Cụ thể, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định, bảo đảm công khai, dân chủ; quá trình sắp xếp phải bảo đảm chặt chẽ, thận trọng, hiệu quả; gắn việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; ưu tiên nhập một hoặc một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn vào đơn vị hành chính cùng cấp liền kề đã từng được chia tách trước kia hoặc đơn vị hành chính có tương đồng về điều kiện địa lý - tự nhiên, phong tục, tập quán, lối sống cộng đồng dân cư...

Nguồn: sggp.org.vn

NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ: VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ GIAI ĐOẠN 2019 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

Ngày 07/3/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Theo đó, mục tiêu của Nghị quyết là hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng cấp xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc tăng từ 10 đến 15 bậc năm 2020, đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc đến năm 2025.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2019 - 2020, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, định danh điện tử, công tác văn thư, lưu trữ điện tử; hoàn thiện khung pháp lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

Khẩn trương xây dựng, phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến của thế giới làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu... và là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, trước hết thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm; tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu.

20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng Bộ, ngành, địa phương đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các Bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; 50% cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% số dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng thông tin điện tử các Bộ,

ngành, địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến và 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các Bộ, ngành, địa phương được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử; 100% cơ quan nhà nước từ Trung ương tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Đồng thời, tiếp tục nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử, bao gồm ba nhóm chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phấn đấu đến hết năm 2020, Việt Nam tăng từ 10 đến 15 bậc, nằm trong nhóm 5 quốc gia đứng đầu ASEAN về Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Ngày 12/3, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia với quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền trong cung cấp dịch vụ công.

Theo Đề án, Cổng Dịch vụ công quốc gia được thiết lập tại một địa chỉ duy nhất để công khai, minh bạch các thông tin liên quan về thủ tục hành chính và cung cấp, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công theo nhu cầu sử dụng, phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm khả năng giám sát, kiểm tra, đánh giá của cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong thực hiện dịch vụ công.

Cổng Dịch vụ công quốc gia có chức năng cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đánh giá sự hài lòng và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và một số chức năng kỹ thuật khác của hệ thống.

Mục tiêu chung của Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia là nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp

ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ giấy, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin; cải thiện vị trí của Việt Nam về chỉ số dịch vụ công trực tuyến trong chỉ số phát triển Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên hợp quốc.

Thực hiện tích hợp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó đến năm 2020, Cổng Dịch vụ công Quốc gia tích hợp tối thiểu 30% các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu với người dân, doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương, một số đơn vị cung cấp dịch vụ công và tăng dần mỗi năm 20% cho tới khi tích hợp toàn bộ (100%) các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các Bộ, ngành, địa phương.

Cung cấp nền tảng xác thực điện tử dùng chung để cá nhân, tổ chức chỉ cần đăng nhập một lần (SSO) khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến tại các Hệ thống thông tin một cửa, Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương. Nền tảng xác thực này đạt mức độ đảm bảo cao theo tiêu chuẩn quốc tế (Mức độ 3, 4) và có thể được áp dụng cho các hệ thống khác như Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Hệ thống thông tin tham vấn chính sách và văn bản quy phạm pháp luật, Hệ thống báo cáo quốc gia,...

Đề án phân đầu cung cấp, tích hợp 500 nghìn tài khoản trong năm 2019; 1 triệu tài khoản trong năm 2020, đạt tối thiểu 8 triệu tài khoản trong năm 2023; hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong quản lý thông tin, hồ sơ giấy tờ theo nguyên tắc thông tin, hồ sơ chỉ cần cung cấp một lần và được tái sử dụng trong các lần thực hiện dịch vụ công trực tuyến tiếp theo...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ngày 05/3/2019, Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký ban hành Thông tư số 01/2019/TT-BTTTT Quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Về nguyên tắc áp dụng: Người được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thi tuyển chức danh Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở phải đảm bảo các tiêu chuẩn của từng chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước và các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này gồm: Về chính trị, tư tưởng: Có tinh thần yêu nước; tận tụy phục vụ Nhân dân, trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước, dân tộc và Nhân dân Việt Nam. Có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương,

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; công bằng, chính trực; có lối sống giản dị, lành mạnh, trung thực, khiêm tốn, nói đi đôi với làm; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, dân chủ; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm; Có trách nhiệm với công việc; ứng xử văn hóa, lịch sự; có tinh thần học hỏi, thường xuyên học tập, rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định, kỷ luật, kỷ cương của tổ chức.

Bên cạnh đó, Thông tư còn yêu cầu về năng lực và uy tín gồm: Có năng lực quản lý, điều hành, phối hợp công tác; có tư duy đổi mới; có tầm nhìn; Có phương pháp làm việc khoa học, có năng lực tham mưu, tổng hợp, phân tích, dự báo; có khả năng hoạch định chính sách, mục tiêu, chiến lược, kế hoạch; Có năng lực thực tiễn, nắm chắc tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực phụ trách để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.; Có trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong giải quyết công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có khả năng chịu được áp lực cao trong công việc; Có khả năng quy tụ, phát huy sức mạnh tập thể, cá nhân; Có khả năng áp dụng và chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; Được cấp trên/cấp dưới, cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tin tưởng, tín nhiệm.

Mặt khác, phải có những hiểu biết cụ thể: Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước; định hướng phát triển, chiến lược, chính sách của ngành Thông tin và Truyền thông; Hiểu biết sâu về ngành, về tình hình và xu thế phát triển ngành Thông tin và Truyền thông ở trong nước và thế giới; nắm vững nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông và nghiệp vụ quản lý trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định những tiêu chuẩn khác gồm: Cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; Khuyến khích bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trẻ, giỏi chuyên môn về lĩnh vực thông tin và truyền thông, ngoại ngữ; Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; Có thành tích nổi bật trong quá trình công tác được cấp có thẩm quyền công nhận; Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ khiển trách trở lên, trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ khi quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành thì không được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở.

Quy định tiêu chuẩn cụ thể với Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: Giám đốc Sở là công chức đứng đầu Sở Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối

ngoại, thông tin cơ sở (sau đây gọi chung là thông tin và truyền thông) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin; báo chí và truyền thông; xuất bản - phát hành; công nghệ kỹ thuật in theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ngành khác thì phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhiều hơn 3 năm so với quy định tại Khoản 4 Điều này. Khuyến khích ưu tiên bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giỏi chuyên môn về công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên; Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo cấp sở; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Đặc biệt, có ít nhất 05 năm công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và có ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở lên; được quy hoạch chức danh Giám đốc Sở hoặc tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Với chức danh Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: Phó Giám đốc Sở là công chức lãnh đạo, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin; báo chí và truyền thông; xuất bản - phát hành; công nghệ kỹ thuật in theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ngành khác thì phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhiều hơn 3 năm so với quy định tại Khoản 4 Điều này.

Trong trường hợp Giám đốc Sở không được đào tạo một trong các ngành thuộc nhóm ngành công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin thì ít nhất 01 Phó Giám đốc Sở phải có trình độ đại học trở lên một trong các ngành thuộc nhóm ngành công nghệ, kỹ thuật điện tử và viễn thông; toán tin, máy tính, công nghệ thông tin, an toàn thông tin để phụ trách lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tần số vô tuyến điện.

Đồng thời, có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo cấp sở; có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực

ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Đặc biệt, có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực được giao phụ trách và có ít nhất 02 năm giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trở lên và được quy hoạch chức danh Phó Giám đốc Sở hoặc tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/4/2019. Quyết định số 11/2008/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2008 của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành...

Nguồn: mic.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Ngoại giao:

Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm ông Tô Anh Dũng, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao kiêm Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Ngoại giao giữ chức Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Ông Nguyễn Thiện Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Công nghệ Thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

* Bộ Tài nguyên và Môi trường:

PGS. TS. Trần Hồng Thái, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Khí tượng Thủy văn được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

* Thành phố Hà Nội:

Bà Nguyễn Lan Hương, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy Hà Nội được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội Khóa XVI (nhiệm kỳ 2014 - 2019).

* Thành phố Đà Nẵng:

Bà Huỳnh Thị Tam Thanh, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Tỉnh Điện Biên:

Đại tá Vũ Tiến Dũng, Trưởng Công an thành phố Điện Biên Phủ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

* Tỉnh Lào Cai:

Ông Đỗ Văn Duy, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

* Tỉnh Nghệ An:

Ông Thái Văn Thành, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 11/3/2019.

* Tỉnh Quảng Bình:

Kiểm sát viên Nguyễn Thái Bình, Trưởng phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh và ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

* Tỉnh Quảng Ngãi:

Ông Nguyễn Xuân Mến, nguyên Phó trưởng Ban chuyên trách Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được phân công đến nhận công tác tại Sở Y tế và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 08/3/2019.

Ông Trần Sỹ, Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 8/3/2019.

Bà Trần Thị Mỹ Ái, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 8/3/2019.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Hoàng Khánh Hùng, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Lưu Đức Hoàn, Phó trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng phụ trách kiêm Phó trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Phan Thanh Hải, Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế được điều động đến nhận công tác tại Sở Văn hóa và Thể thao và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, kể từ ngày 15/3/2019.

Ông Võ Lê Nhật, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, kể từ ngày 15/3/2019.

Ông Nguyễn Văn Toàn, Trưởng phòng Kinh tế, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 15/3/2019.

Ông Trương Văn Giang, Trưởng phòng Phòng Quản lý Xây dựng công trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 15/3/2019.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Lê Viết Hòa, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/3/2019.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Phạm Tấn Hòa, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Kiến Tường được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Huỳnh Thanh Tâm, Thẩm phán trung cấp, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Thanh tra và Thi đua khen thưởng Tòa án nhân dân tỉnh An Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/3/2019.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Vương Tuấn Tài, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Ông Tô Thành Phương, Chánh Thanh tra thành phố Bạc Liêu được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: HỢP NHẤT VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Sáng 12/3, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh công bố nhiều quyết định nhân sự của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Đây là văn phòng mới dưới sự hợp nhất của hai Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh công bố quyết định tổ chức lại Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố, thành Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố. Việc hợp nhất này thực hiện theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Theo Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, việc sáp nhập này sẽ giúp cho thực hiện chức năng giám sát tốt hơn.

Cùng với quyết định này là các quyết định về nhân sự. Cụ thể, ông Trần Tuấn Ngọc, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố, được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm, kỳ 2016 - 2021.

Ông Hồ Hiếu Thảo, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà Văn Thị Bích Liễu, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà Trần Thị Tuyết Hồng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Thành Phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho biết, thời gian qua các hoạt động giám sát của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội thành phố đã giúp cho sự điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố đạt được những kết quả tốt hơn. Qua các cuộc giám sát này, các thành viên Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình để từ đó có những giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém vì sự phát triển của thành phố. Thành phố ghi nhận những nỗ lực của các thành viên Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân./.

Nguồn: vov.vn

KỶ LUẬT CÁN BỘ

* Ủy ban Kiểm tra Trung ương thi hành kỷ luật một số cán bộ

Theo Công thông tin điện tử Ủy ban Kiểm tra Trung ương, tại kỳ họp này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét, kết luận một số nội dung sau:

1. Về kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Vì, thành phố Hà Nội

- Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Vì đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và Quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát, để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm trong công tác cán bộ, trong quản lý, sử dụng đất đai, quản lý trật tự xây dựng, thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn huyện; chấp hành không nghiêm kết luận thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo của Thường trực Thành ủy Hà Nội.

- Các đồng chí Hà Xuân Hưng, Bí thư Huyện ủy; Hoàng Thanh Vân, nguyên Thành ủy viên, nguyên Bí thư Huyện ủy; Bạch Công Tiến, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm người đứng đầu về các vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và các đồng chí Nguyễn Văn Hà, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Nguyễn Văn Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Nguyễn Đình Dân, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Nguyễn Thế Hà, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cùng chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và chịu trách nhiệm cá nhân về những vi phạm, khuyết điểm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Vì trong các nhiệm kỳ 2010 - 2015, 2015 - 2020 và các đồng chí nêu trên là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của cấp ủy, chính quyền địa phương, đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật.

2. Xem xét, thi hành kỷ luật các đồng chí Đại tá Nguyễn Ngọc Thụ và Đại tá Đào Ngọc Tuấn, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thái Sơn, Bộ Quốc phòng

Trong thời gian giữ các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy Tổng Công ty Thái Sơn, các đồng chí Nguyễn Ngọc Thụ và Đào Ngọc Tuấn đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và Quy chế làm việc, thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát, để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm trong việc tiếp nhận, chuyển ngạch lương, bổ nhiệm, phong quân hàm đối với Đinh Ngọc Hệ (Út Trọc) sai quy định, để đối tượng này lợi dụng thực hiện các hành vi phạm tội trong thời gian dài; trong việc thành lập, quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển đầu tư Thái Sơn Bộ Q.P do Đinh Ngọc Hệ làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, để Công ty có nhiều hoạt động vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, nhiều cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật và xử lý hình sự.

Vi phạm của đồng chí Nguyễn Ngọc Thụ và đồng chí Đào Ngọc Tuấn là rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và Quân đội. Căn cứ quy định của

Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cách tất cả các chức vụ trong Đảng đối với các đồng chí Nguyễn Ngọc Thư và Đào Ngọc Tuấn.

3. Xem xét, thi hành kỷ luật các đồng chí Đại tá Nguyễn Hải Châu, nguyên Bí thư Đảng ủy, Chính ủy và Đại tá Phạm Ngọc Dũng, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 375, Quân chủng Phòng không - Không quân

Trong thời gian giữ các chức vụ lãnh đạo, Chỉ huy Sư đoàn 375, các đồng chí Nguyễn Hải Châu và Phạm Ngọc Dũng đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát, để Chỉ huy Sư đoàn có nhiều vi phạm, khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng.

Vi phạm của đồng chí Nguyễn Hải Châu và đồng chí Phạm Ngọc Dũng là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và Quân đội. Căn cứ quy định của Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với các đồng chí Nguyễn Hải Châu và Phạm Ngọc Dũng.

4. Xem xét kết quả giám sát đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Dệt may Việt Nam trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp.

Qua giám sát, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn rút kinh nghiệm, có biện pháp khắc phục, sửa chữa trong thời gian tới.

5. Cũng trong kỳ họp này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng 3 trường hợp; cho ý kiến vào dự thảo Quy định trách nhiệm chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra cấp trên đối với Ủy ban Kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để trình Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Nguồn: baohinhphu.vn

BÌNH ĐỊNH: NHIỀU CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC BỊ KỶ LUẬT

Ngày 11/3, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cho biết, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phan Cao Thắng vừa ký báo cáo gửi Bộ Nội vụ về kết quả xử lý kỷ luật 31 công chức, viên chức trong năm 2018.

Cụ thể, tổng số công chức vi phạm, bị xử lý kỷ luật năm 2018 (kể cả công chức cấp xã) là 31 người. Trong số này, có 22 người bị khiển trách, 5 người bị cảnh cáo, 2 người bị hạ bậc lương, 1 người bị cách chức, 1 người bị thôi việc.

Những người bị xử lý kỷ luật với hình thức cách chức gồm: ông Nguyễn An Bình, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Cát Hưng (huyện Phù Cát), do ông có liên quan đến vi phạm quản lý công chức. Buộc thôi việc đối với ông Thái Văn Ngu, công chức Ủy ban nhân dân xã Hoài Thanh Tây (huyện Hoài Nhơn).

Kỷ luật cảnh cáo đối với các ông Trương Xuân Vinh, Trưởng trạm Chi cục kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); ông Nguyễn Xuân Tịnh, công chức Ủy ban nhân dân phường Bùi Thị Xuân (TP. Quy Nhơn); ông Đỗ Văn Hồng, công chức Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong...

Ngoài ra, có rất nhiều cán bộ bị kỷ luật khiển trách như: ông Lê Thành Hưng, Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ); bà Trần Thị Túy, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp; ông Bùi Hồng Chiến, công chức Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)...

Có 32 viên chức vi phạm, bị xử lý kỷ luật trong năm 2018. Trong đó, kỷ luật khiển trách là 19 người, buộc thôi việc 8 người, cách chức 3 người và cảnh cáo 2 người.

Nguồn: laodong.vn